

Số: 305 /QĐ-BV

Long Khánh, ngày 13 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục thuốc, nhà cung cấp thuốc để bán lẻ tại Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh năm 2025-2026 (lần 1)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-SYT ngày 23/01/2014 của Sở Y tế Đồng Nai ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh;

Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-BYT ngày 19/4/2011 qui định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện;

Căn cứ Khoản 17, Điều 4, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đầu thầu số 57/2014/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-TTMS ngày 14/11/2024 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Thuốc Cung cấp thuốc cho các tỉnh miền Nam giai đoạn 2024-2026 đợt 1 (Mã hiệu: ĐTTT.03.2024.1);

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-TTMS ngày 12/12/2024 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Thuốc Cung cấp thuốc cho các tỉnh miền Nam giai đoạn 2024-2026 đợt 1 (Mã hiệu: ĐTTT.03.2024.1);

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-TTMS ngày 11/2/2025 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Thuốc Cung cấp thuốc cho các tỉnh miền Nam giai đoạn 2024-2026 đợt 2 (Mã hiệu: ĐTTT.03.2024.2);

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của Sở Y tế Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (lần 1) Gói thầu số 01: Thuốc Generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Thuốc biệt dược gốc thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2025 – 2026;

Căn cứ Thông báo số 357/TB-SYT ngày 26/4/2025 của Sở Y tế Đồng Nai thông báo kết luận của phó Giám đốc Sở Y tế tại Hội nghị rà soát thực trạng, đánh giá

năng lực hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 13/5/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh;

Căn cứ Tờ trình ngày 13/5/2025 của Khoa Dược về việc xin phê duyệt Danh mục thuốc, nhà cung cấp thuốc để bán lẻ tại Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh năm 2025-2026 (lần 1);

Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục thuốc, nhà cung cấp thuốc để bán lẻ tại nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh năm 2025-2026 (lần 1), với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên nhà cung cấp, đơn giá, danh mục chi tiết các nặt hàng (Đính kèm danh mục).
2. Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác;
3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31/12/2026.

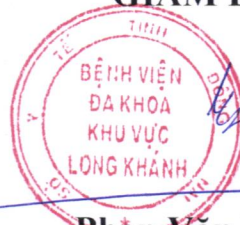
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Các ông, bà Trưởng Khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính kế toán và các khoa phòng liên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, Dược, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Phan Văn Huyền

DANH MỤC THUỐC, NHÀ CUNG CẤP THUỐC ĐỂ BÁN LẺ TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN ĐKKV LONG KHÁNH NĂM 2025-2026 (LẦN 1)

(Đính kèm Quyết định số 305/QĐ-BV ngày 13/5/2025 của Giám đốc Bệnh viện ĐKKV Long Khánh)

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
I. THUỐC TÁN DƯỢC														
1. THUỐC GIẢM ĐAU, HẠ SỐT; CHỐNG VIÊM KHÔNG STEROID; THUỐC ĐIỀU TRỊ GÚT VÀ CÁC BỆNH XƯƠNG KHỚP														
1	1	Allopurinol	Sadapron 100	100mg	Viên nén	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	529110521624(VN-20971-18)	Remedica Ltd	Cyprus	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hoàng Khang	Viên	1.920	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
2	4	Alpha chymotrypsin	Alphachymotrypsin ODT	4200UI	Viên nén phân tán	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 50 vỉ x 10 viên	VD-26175-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hoà	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Khải Bình	Viên	600	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
3	4	Alphachymotrypsin	Katrypsin Fort	8.400IU	Viên nén	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	893110848424 (VD-20759-14)	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Viên	349	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
4	1	Celecoxib	Cofidec 200mg	200mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VN-16821-13	Lek Pharmaceuticals d.d.	Slovenia	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	9.100	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
5	2	Celecoxib	Medoleb 200mg	200mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	893110958424	Công ty TNHH Medochemie (Viên Đông)	Việt Nam	Công Ty TNHH Sk Quốc Tế	Viên	765	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
6	4	Colchicin	Goutcolcin	0,6mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 3, 6, 10 vỉ x 10 viên	893115145024(SDK cũ: VD-28830-18)	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Dược Tuệ Nam	Viên	980	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
7	1	Colchicine	Colchicine Capel 1mg	1mg	Viên nén	Uống	Hộp 1 vỉ x 20 viên	VN-22201-19	Zentiva SA	Romania	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt Hà	Viên	5.450	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
8	2	Dexibuprofen	Eupicom Soft Capsule	300mg	Viên nang mềm	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-20086-16	GENUPharma Inc.	Korea	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dược Phẩm Ngọc Thiện	Viên	5.880	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
9	4	Dexibuprofen	Dexibufen softcap	400mg	Viên nang mềm	Uống	Hộp 1 vỉ x 15 viên; Hộp 2 vỉ x 15 viên; Hộp 4 vỉ x 15 viên; Hộp 6 vỉ x 15 viên	893110204124 (VD-29706-18)	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Azenca	Viên	5.985	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
10	4	Diclofenac	Rhomatic Gel α	1%;50g	Gel bôi ngoài da	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp x 50g	893100267523	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Nhật Quang	Tuýp	49.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
11	BDG	Diclofenac natri	Voltaren	100mg	Viên đạn	Đặt trực tràng	Hộp 1 vỉ x 5 viên	VN-16847-13 (Có QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023)	Delpharm Huningue S.A.S	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	15.602	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
12	BDG	Diclofenac	Voltaren	75mg	Viên nén phóng thích chậm	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-11972-11 (Có QĐ gia hạn số 573/QĐ-QLD ngày 23/09/2022)	Novartis Farma S.p.A	Ý	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	6.185	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
13	1	Etoricoxib	Etcxib 60 mg	60mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	560110135423	Atlantic Pharma – Produções Farmacêuticas, S.A.	Portugal	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hà	Viên	12.800	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
14	3	Etoricoxib	Erxi 90	90mg	viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-25403-16	Công ty Cổ phần S.P.M	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đô Thành	Viên	4.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
15	3	Etoricoxib	Atocib 60	60mg	viên nén bao phim	Uống	hộp 3 vỉ x 10 viên	893110268223	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Hậu Giang	viên	3.150	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
16	2	Glucosamin sulfat (dưới dạng Glucosamin sulfat kali clorid tương đương 392,6mg glucosamin base)	Vorifend 500	500mg	viên nén bao phim	Uống	Hộp 6 vi x 10 viên	893100421724 (VD-32594-19)	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	Viên	1.550	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
17	1	Glucosamine Sulfate	FLEXSA 1500	1500mg	Thuốc bột	Uống	Hộp 30 gói x 3,7g	VN-14261-11	Mega Lifesciences (Australia) Pty.,Ltd	Australia	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Thiết Bị Y Tế Hà Nội	Gói	8.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
18	1	Ketorolac tromethamine	Acular	0,5%	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	539110026123	Allergan Pharmaceuticals Ireland	Ireland	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	67.245	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
19	BDG	Meloxicam	Mobic	7,5mg	Viên nén	Uống	Hộp 2 vi x 10 viên	VN-16141-13 (Có QĐ gia hạn số 573/QĐ-QLD ngày 23/09/2022)	Boehringer Ingelheim Ellas A.E	Hy Lạp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	9.122	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
20	1	Meloxicam	Meloxicam-Teva 7.5mg	7,5mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-19041-15	Teva Pharmaceutical Works Private Limited Company	Hungary	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	Viên	788	QĐ 88/QĐ-TTMS ngày 14/11/2024 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
21	4	Naproxen	NAROXYN EFF 250	250mg	Viên sủi	Uống	Hộp 1 vi, 5 vi, 15 vi x 4 viên sủi	VD-35280-21	Công ty CP Dược vật tư y tế Hà Nam	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Vạn Khang	Viên	6.810	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
22	4	Naproxen	Ameproxen 500	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-25741-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Nguyễn Anh Khoa	Viên	1.806	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
23	1	Paracetamol	Effergal	150mg	Thuốc đạn	Đặt hậu môn	Hộp 2 vi x 5 viên	VN-21850-19 (Có QĐ gia hạn số 407/QĐ-QLD ngày 19/06/2024)	UPSA SAS	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	2.420	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
24	1	Paracetamol	Effergal	300mg	Viên đạn	Đặt hậu môn	Hộp 2 vi x 5 viên	VN-21217-18 (Có QĐ gia hạn số 3/QĐ-QLD ngày 03/01/2024)	UPSA SAS	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	2.773	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
25	3	Paracetamol (acetaminophen)	Babytrim-new pain & fever kids 150	150mg	Thuốc cốm sủi bột	Uống	Hộp/12 gói	893100076124	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I-Pharbaco	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Việt Nga	Gói	719	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
26	2	Paracetamol (acetaminophen)	Paracetamol STADA 250 mg	250mg	Thuốc cốm pha dung dịch uống	Uống	Hộp 12 gói x 1g; Hộp 25 gói x 1g; Hộp 30 gói x 1g	VD-23227-15	Nhà máy Stada Việt Nam; Địa chỉ: 189 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Khoa Học Dược Phẩm Isaka	Gói	2.890	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
27	3	Paracetamol (acetaminophen)	Parazacol 250	250mg	Thuốc cốm sủi bột	Uống	Hộp 12 gói	VD-28090-17	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương I - Pharbaco	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Hồng Lộc Phát	Gói	1.950	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
28	1	Paracetamol	Partamol 500 Cap	500mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	893100166923	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hoàng Khang	Viên	950	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
29	1	Paracetamol (acetaminophen)	PARTAMOL TAB.	500mg	Viên nén	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-23978-15	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Santav	Viên	550	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
30	2	Paracetamol (acetaminophen)	Partamol Eff	500mg	Viên nén sủi bột	Uống	Hộp 4 vi x 4 viên	893100193324 (VD-24570-16)	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Gotech Pharma	Viên	1.640	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
31	4	Paracetamol (acetaminophen)	Usnadol 650	650mg	Viên nang mềm	Uống	Hộp 03 vi, C5 vi, 10 vi x 10 viên	893100859924 (VD-33807-19)	Công ty cổ phần US Pharma USA	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Khoa Học Dược Phẩm Isaka	Viên	850	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GĐKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
32	3	Paracetamol + Tramadol hydrochlorid	Huygesic Fort	325mg + 37,5mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 5 vi x 10 Viên	VD-23425-15	Công ty Cổ phần US Pharma USA	Việt Nam	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Nguyễn Dương	Viên	1.880	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
33	1	Paracetamol (dưới dạng Paracetamol bound by povidone 515mg); Codeine phosphate hemihydrate	Algocod 500 MG/30 MG	500mg; 30mg	Viên nén sủi	Uống	Hộp 1 tuýp 16 viên	5,40111E+11	SMB Technology S.A.	Belgium	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Khang Huy	Viên	3.580	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
34	1	Paracetamol + Codeine phosphate (dưới dạng Codein phosphate hemihydrate)	Codalgin Forte	500mg + 30mg	Viên nén	Uống	Hộp/02 vi x 10 viên	VN-22611-20	Aspen Pharma Pty Ltd	Australia	Công Ty TNHH Dược Phẩm Nhất Anh	Viên	3.390	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
35	2	Paracetamol + methocarbamol	Nakibu	300mg + 380mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-34233-20	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Nguyễn Anh Khoa	Viên	3.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
36	4	Paracetamol + Methocarbamol	Adsepain - New Cơ Xương Max	500mg + 400mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp/ 6 vi x 5 viên, 10 vi x 5 viên, 10 vi x 10 viên	893110109500	Công ty cổ phần liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Việt Nga	Viên	2.580	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
37	1	Paracetamol + Tramadol hydrochlorid	Algotra 37,5mg/325mg	325 mg + 37,5mg	Viên nén sủi	Uống	Hộp 1 tuýp 20 viên	VN-20977-18	S.M.B Technology SA	Belgium	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tre Xanh	Viên	8.820	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
38	2	Paracetamol; Tramadol hydrochloride	ULTRADOL	325mg; 37,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	893111107823	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	Viên	896	QĐ 98/QĐ-TTMS ngày 12/12/2024 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
39	4	Tiaprofenic acid	Sunigam 100	100mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	893110885724(SDK cũ: VD-28968-18)	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dược Phẩm Pvn	Viên	5.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
2. THUỐC CHỐNG DỊ ỨNG VÀ DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ MẠN														
40	3	Cetirizine hydrochloride	Cetirizine Stella 10 mg	10mg	viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	893100410224 (VD-30834-18)	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	Viên	440	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
41	4	Cetirizin	Alzyltex	1mg/ml; 60ml	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Uống	Hộp 01 chai 60ml	893100398424	Mebiphar	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Rexton	Chai	47.250	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
42	4	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	Clorpheniramin	4mg	Viên nén phân tán	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên, Hộp 5 vi x 10 viên	VD-32169-19	Công ty Cổ phần Hóa Dược Việt Nam	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Me Ta	Viên	1.026	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
43	1	Cinnarizin	Cinnarizin Pharma	25mg	Viên nén	Uống	Hộp 05 vi x 20 viên	VN-23072-22	Pharma PLC	Bulgaria	Công Ty TNHH Nacopharm Miền Nam	Viên	700	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
44	4	Desloratadin	Bostanex	0,5mg/ml; 100ml	Siro	Uống	Hộp 1 chai 100 ml	VD-31606-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm An Nhân	Chai	45.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
45	1	Desloratadin	Desloratadine/Geneph arm	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vi x 15 viên	VN-22381-19	Genepharm S.A.	Greece	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hà	Viên	5.200	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
46	3	Desloratadin	Deslora	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên, Hộp 10 vi x 10 viên.	893100403324 (VD-26406-17)	Công ty cổ phần Pymephaco.	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Khoa Học Dược Phẩm Isaka	Viên	1.700	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
47	4	Dexchlorpheniramin	Anticlor	0,4mg/ml; 5ml	Dung dịch uống	Uống	Hộp 30 ống x 5ml	893100148124 (SDK cũ: VD-24738-16)	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược - Thiết Bị Y Tế Đà Nẵng	Ống	3.990	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
48	2	Fexofenadin	Fexodinefast 180	180mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	893100029700(VD-34226-20)	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	Viên	979	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
49	1	Fexofenadine hydrochloride	Telfast HD	180mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vi x 10 viên, Hộp 3 vi x 10 viên	893100314023	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	8.028	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
50	1	Loratadine	Lorytec 10	10mg	Viên nén	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-15187-12	Delorbis Pharmaceuticals Ltd.	Cyprus	Công Ty TNHH Dược Tâm Đan	Viên	1.398	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
51	3	Loratadine	Lorastad 10 Tab.	10mg	viên nén	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	893100462624 (VD-23554-15)	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	Viên	950	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
52	1	Rupatadine (dưới dạng Rupatadine fumarate)	Rupafin	10mg	Viên nén	Uống	Hộp/ 1 vỉ x 10 viên	840110076423 (VN-19193-15)	Noucor Health, S.A.	Tây Ban Nha	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Đan Thanh	Viên	6.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
53	4	Rupatadine	DIPATIN	1mg/ml; 5ml	Dung dịch uống	Uống	Hộp 20 ống x 5ml	VD-35142-21	Công ty CP Dược vật tư y tế Hà Nam	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Vạn Khang	Ống	6.450	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
3. THUỐC GIẢI ĐỘC VÀ CÁC THUỐC DÙNG TRONG TRƯỜNG HỢP NGỘ ĐỘC														
54	2	Calcium polystyrene sulfonate 5g	Kalibt Granule	5g	Cốm pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 25 gói	VN-22-87-19	Nexpharm Korea Co., Ltd.	Korea	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đức Anh	Gói	40.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
4. THUỐC CHỐNG CO GIẬT, CHỐNG ĐỘNG KINH														
55	1	Carbamazepine	Tegretol CR 200	200mg	Viên nén bao phim giải phóng có kiểm soát	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-18777-15	Novartis Farma S.p.A.	Ý	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	2.604	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
56	1	Gabapentin	Remebentin 100	100mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	529110C21624(VN-9825-10)	Remedica Ltd	Cyprus	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hoàng Khang	Viên	3.100	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
57	1	Gabapentin	Tebantin 300mg	300mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-17714-14	Gedeon Richter Plc.	Hungary	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bách Niên	Viên	5.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
58	1	Natri valproat	Depakine 200mg	200mg	Viên nén kháng acid dạ dày	Uống	Hộp 1 lọ 40 viên	840114019124(VN-21128-18)	Sanofi Aventis S.A	Tây Ban Nha	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	2.479	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
59	5	Mỗi 5ml Siro chứa: Natri valproat 200mg	Braiporin syrup	40mg/ml; 100ml	Sirô Uống	Uống	Hộp 1 chai 100ml.	VN-22277-19	Akums Drugs and Pharmaceuticals Ltd.	India	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đức Anh	Chai	120.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
60	1	Natri valproate; Acid valproic	Depakine Chrono	333,00mg; 145,00mg	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	Uống	Hộp 1 lọ 30 viên	VN-16477-13	SANOFI WINTHROP INDUSTRIE	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	6.972	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
61	2	Pregabalin	Akugabalin	150mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-21659-19	Akums Drugs and Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Opc	Viên	2.150	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
62	3	Pregabalin	Neuralmin 75	75mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 4 vỉ x 14 viên	VD-20575-14	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Việt Nam	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Quốc Tế Hưng Thịnh	Viên	3.900	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
63	2	Pregabalin	Davyc	75mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 2 vỉ x 14 viên; hộp 6 vỉ x 14 viên	893110382624 (VD-28902-18)	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vì Phú	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Viên	638	QĐ 53/QĐ-TTMS ngày 11/2/2025 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
5. THUỐC ĐIỀU TRỊ KÝ SINH TRÙNG, CHỐNG NHIỄM KHIUẨN														
64	2	Albendazol	SaViAlben 400	400mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vỉ x 1 viên	893110295623(VD-27052-17)	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	Viên	2.983	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
65	4	Aciclovir	Aciclovir Cap DWP 200mg	200mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	893110235623	Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Tân An	Viên	945	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
66	1	Aciclovir	Aceralgin 400mg	400mg	Viên nén	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên	8,93611E+11	(Cơ sở nhận gia công): Công ty TNHH Medochemie (Viên Đông)	Việt Nam	Công Ty TNHH Sk Quốc Tế	Viên	8.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GĐKLH hoặc GFNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
67	1	Aciclovir	Goldzovir	50mg/g	Kem bôi da	Bôi	Hộp 1 tuýp 10g	VN-21247-18	Farmalabor-Produtos Farmacêuticos, S.A	Portugal	Công Ty Cổ Phần Ameriver Việt Nam	Tuýp	110.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
68	1	Aciclovir	Aceralgin 800mg	800mg	Viên nén	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên	893610467124 (GC-516-19)	(Cơ sở nhân gia công): Công ty TNHH Medochemie (Viên Đồng)	Việt Nam	Công Ty TNHH Sk Quốc Tế	Viên	12.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
69	3	Acyclovir	Acyclovir Stella 800 mg	800mg	viên nén	Uống	Hộp 10 vỉ x 5 viên	893110059500 (VD-25346-15)	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	Viên	4.100	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
70	2	Amoxicilin	Amoxicillin 1000 mg	1000mg	Viên nén phân tán	Uống	Hộp 2 vỉ x 7 viên	893110388324 (VD-31724-19)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	Công Ty Cp Dược Phẩm Imexpharm	Viên	5.250	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
71	1	Amoxicilin	Praverix 500mg	500mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 100 vỉ x 10 viên	594110403723(VN-20701-17)	Antibiotice S.A.	Romania	Công Ty Cổ Phần Đại An Phú	Viên	2.390	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
72	4	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat)	Moxiphar DT 500	500mg	Viên nén phân tán	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên; Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên	893110001923	Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Apec	Viên	2.247	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
73	3	Acid clavulanic (tương đương Potassium clavulanat Avicel 297,5mg) 125mg; Amoxicilin (tương đương Amoxicilin trihydrat compacted 1.004,5mg) 875mg	Auclanityl 875/125mg	875mg + 125mg	Viên nén dài bao phim	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên; hộp 6 vỉ x 10 viên; hộp 2 vỉ x 7 viên;	893110394324 (VD-27058-17)	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Vũ Duy	Viên	4.100	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
74	BDG	Amoxicillin (Dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (Dưới dạng clavulanat potassium)	Augmentin 1g	875mg + 125mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vỉ x 7 viên	VN-20517-17	SmithKline Beecham Pharmaceuticals	Anh	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	16.680	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
75	BDG	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	Augmentin 250mg/31,25mg	250mg + 31,25mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 12 gói	VN-17444-13	Glaxo Wellcome Production	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Gói	10.670	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
76	BDG	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	Augmentin 500mg/62,5mg	500mg + 62,5mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 12 gói	VN-16487-13	Glaxo Wellcome Production	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Gói	16.014	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
77	BDG	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	Augmentin 625mg tablets	500mg + 125mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vỉ x 7 viên	VN-20169-16	SmithKline Beecham Limited	Anh	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	11.936	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
78	1	Amoxicillin (dưới dạng amoxicillin trihydrat 1005mg) 875mg; Acid clavulanic (dưới dạng kali clavulanat 149mg) 125mg	Curam 1000mg	875mg + 125mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vỉ x 8 viên	888110436823	Sandoz GmbH	Áo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	Viên	5.946	QĐ 98/QĐ-TTMS ngày 12/12/2024 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
79	1	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat) 125mg	Curam 625mg	500mg + 125mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 25 vỉ x 4 viên	9,00111E+11	Sandoz GmbH	Áo	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	3.948	QĐ 53/QĐ-TTMS ngày 11/12/2025 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
80	3	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat) + Acid clavulanic (dưới dạng Clavulanat kali)	Klamentin 250/31.25	250mg + 31,25mg	thuốc cốm pha hỗn dịch uống	Uống	hộp 24 gói x 1g	VD-24615-16 CV g.a hạn số 62/CĐ-QLD	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Hậu Giang	gói	3.129	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GBKHLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
81	2	Amoxicilin + acid clavulanic	Lanam SC 200mg/28,5mg	200mg + 28,5mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 12 gói x 0,8g	VD-32519-19	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	Công Ty Cp Dược Phẩm Imexpharm	Gói	6.825	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
82	4	Amoxicilin; Acid clavulanic	Vigentin 500/125 DT.	500mg; 125mg	Viên nén phân tán	Uống	Hộp 2 vỉ x 7 viên	893110820224	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm An Phú Nam	Viên	8.800	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
83	1	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	Zitromax	200mg/5ml	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp, 1 lọ 600mg/15ml	VN-21930-19 (Có QĐ gia hạn số 698/QĐ-QLD ngày 15/10/2024)	Haupt Pharma Latina S.r.l	Italy	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	123.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
84	2	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	Zaromax 500	500mg	viên nén bao phim	Uống	hộp 3 vỉ x 10 viên	893110271323	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Hậu Giang	viên	5.250	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
87	BDG	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	Zitromax	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vỉ x 3 viên	VN-20845-17 (Có QĐ gia hạn số 853/QĐ-QLD ngày 30/12/2022)	Haupt Pharma Latina S.r.l	Italy	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	89.820	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
87	3	Cefaclor (dưới dạng Cefaclor monohydrate)	Metiny	375mg	Viên nén bao phim giải phóng chậm	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên	893110496024 (VD-27346-17)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Viên	9.900	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
87	3	Cefalexin	Firstlexin 500	500mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 02 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-34263-20	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương I - Pharbaco	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Hồng Lộc Phát	Viên	2.768	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
88	4	Cefdinir	Glencinone	125mg	Viên hòa tan nhanh	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110719324 (VD-29581-18)	Công ty TNHH MTV Dược phẩm 150 Cophavina	Việt Nam	Công Ty TNHH Viban	Viên	5.990	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
89	4	Cefdinir	Dentimex 125mg/5ml	125mg/5ml; 30ml	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 1 lọ bột pha 30 ml hỗn dịch uống	893110599324(VD-32894-19)	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm TpvN	Lọ	80.850	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
90	4	Cefdinir	Glencinone	250mg	Viên hòa tan nhanh	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110423324 (VD-29582-18)	Công ty TNHH MTV Dược phẩm 150 Cophavina	Việt Nam	Công Ty TNHH Viban	Viên	9.996	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
91	4	Cefdinir	Smodir-DT	300mg	Viên nén phân tán	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên	893110337624	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Phương Đông	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Sao Mộc	Viên	14.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
92	3	Cefdinir 300mg	Osvimec 300	300mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên	893110818924 (VD-22240-15)	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Vũ Duy	Viên	10.700	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
93	2	Cefixim	Imexime 100	100mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 12 gói x 2g	VD-30398-18	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Công Ty Cp Dược Phẩm Imexpharm	Gói	6.510	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
94	3	Cefixime (dưới dạng cefixime trihydrate)	Mecefix-B.E 150 mg	150mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	893110182024(VD-29377-18)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Viên	7.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
95	2	Cefixim	Imexime 200	200mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	893110252823 (VD-30399-18)	Chi nhánh 3 - Công ty CPDP Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Khoa Học Dược Phẩm Isaka	Viên	7.150	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
96	3	Cefixime (dưới dạng cefixime trihydrate)	Mecefix-B.E 250 mg	250mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	893110182124(VD-29378-18)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Viên	9.900	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
97	2	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	Imexime 50	50mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 12 gói x 1g	VD-31116-18	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Donapharm	Gói	4.999	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
98	3	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	Mecefex-B.E 75 mg	75mg/1,5g	Cốm pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 20 gói x 1,5g	893110859224 (VD-32695-19)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Gói	5.700	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
99	3	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	Cebest	100mg/3g	Cốm pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 20 gói x 3g	VD-28341-17	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Gói	7.900	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
100	2	Cefpodoxim	Fiximecz-200	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên	890110129024	Zeiss Pharma Ltd.	Ấn Độ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Minh Phát	Viên	2.625	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
101	3	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	Cebest	50mg/1,5g	Cốm pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 20 gói x 1,5g	VD-28340-17	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Gói	6.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
102	2	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Negacef 500	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vỉ x 5 viên	VD-24966-16	Công ty cổ phần Pymepharco	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Azenca	Viên	6.650	266/QĐ-SYT ngày 14/3/2025 của SYT Đồng Nai
103	3	Cefuroxim	Febgas 250	250mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 10 gói, 20 gói x 4,4g bột pha hỗn dịch uống	VD-33471-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Ivy	Gói	8.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
104	BDG	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Zinnat tablets 250mg	250mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VN-19963-16	Glaxo Operations UK Limited	Anh	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	12.510	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
105	BDG	Cefuroxim (Dưới dạng Cefuroxim axetil)	Zinnat tablets 500mg	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VN-20514-17	Glaxo Operations UK Limited	Anh	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	22.130	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
106	1	Ciprofloxacin (dưới dạng ciprofloxacin HCl)	Cetraxal	0,2%; 0,25ml	Dung dịch nhỏ tai	Nhỏ tai	Hộp 15 ống x 0.25ml	VN-18541-14	Laboratorios Salvat, S.A	Tây Ban Nha	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Ống	8.600	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
107	4	Ciprofloxacin	Compacin	250mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 10 gói, 14 gói, 20 gói x 3g	893115336524 (SDK cũ: VD-29775-18)	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Công Ty TNHH Một Thành Viên Dược Phẩm Và Thiết Bị Y Tế Khang Trí	Gói	4.900	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
108	1	Ciprofloxacin hydrochloride (trương đương ciprofloxacin 500mg) 583mg	Tamisynt 500mg	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên	893615262423 (GC-246-16)	Công ty TNHH Medochemie (Viễn Đông)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	Viên	1.945	QĐ 53/QĐ-TTMS ngày 11/2/2025 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
109	1	Clarithromycin	Crutit	500mg	Viên nén bao phim	uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VN-22063-19	S.C. Antibiotice S.A.	Rumani	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÃ	viên	8.300	QĐ 88/QĐ-TTMS ngày 14/11/2024 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
110	2	Clarithromycin	Clarithromycin Stella 500 mg	500mg	viên nén bao phim	uống	Hộp 8 vỉ x 7 viên	VD-26559-17	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	viên	3.741	QĐ 98/QĐ-TTMS ngày 12/12/2024 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
111	2	Clotrimazole	Chimitol vaginal tablet	500mg	Viên nén đặt âm đạo	Đặt âm đạo	Hộp 1 vỉ x 2 viên	880110529624 (VN-18623-15)	Aprogen Biologics Inc	Hàn Quốc	Công Ty TNHH Lynch Farma	Viên	50.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
112	4	Clotrimazol	Sovasol	0,5mg/ml - 100ml	Dung dịch	Dùng ngoài	Hộp 1 chai 100ml	893110708524 (VD-28045-17)	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược và Vật Tư Y Tế Bình Thuận	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Song Văn	Viên	68.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
113	4	Doxycyclin (dưới dạng Doxycyclin hyclat)	Idaroxy	100mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	893110557724 (VD-33066-19)	Công ty cổ phần dược phẩm Reliv	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Reliv	Viên	520	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
114	4	Fenticonazol nitrat	Fentimeyer 600	600mg	Viên nén đặt âm đạo	Đặt âm đạo	Hộp 01 vỉ x 10 viên, hộp 01 vỉ x 03 viên, hộp 02 vỉ x 03 viên	VD-32719-19	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Đầu Tư Y Tế Haliphar	Viên	46.800	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
115	1	Fluconazole	Diflazon 150mg	150mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 1 vỉ x 1 viên	VN-22563-20	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Công Ty Cổ Phần Dược Nam Đồng	Viên	21.987	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
116	3	Fluconazol	Fluconazole Stella 150 mg	150mg	viên nang cứng	Uống	Hộp 1 vi x 1 viên	893110462324 (VD-32401-19)	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	Viên	11.718	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
117	2	Itraconazole (dưới dạng itraconazole pellets 22%)	Itranstad	100mg	viên nang cứng	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên; Hộp 10 vi x 6 viên	893110697524(VD-22671-15)	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	Viên	10.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
118	4	Ivermectin	Ebarsun	6mg	Viên nén	Uống	Hộp 02 vi x 2 viên	VD-33869-19	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Việt Nam	Công Ty TNHH Shine Pharma	Viên	10.444	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
119	4	Ketoconazol	Ketoderm	2%; 10g	Kem bôi da	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 10g	893100138124	Công ty cổ phần dược Apimed	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Phạm Anh	Tuýp	4.050	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
120	4	Ketoconazol	Ketoconazol	2%; 5g	Kem bôi da	Bôi	Hộp 1 tuýp 5 gam	893100355023(VD-23197-15)	Cty CP Dược Medipharco	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Medipharco	Tuýp	2.800	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
121	1	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	Medoxasol 500mg	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vi x 10 viên	VN-22922-21	Medochemie Ltd.- central Factory	Cyprus	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	Viên	7.266	QĐ 88/QĐ-TTMS ngày 14/11/2024 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
122	BDG	Levofloxacin hydrat	Cravit	25mg/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-19340-15 (Có QĐ gia hạn số 232/QĐ-QLD ngày 29/04/2022)	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.- Nhà máy Noto	Nhật	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	88.515	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
123	1	Levofloxacin hydrat	Cravit 1.5%	75mg/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-20214-16 (Có QĐ gia hạn số 573/QĐ-QLD ngày 23/09/2022)	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.- Nhà máy Noto	Nhật	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	115.999	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
124	4	Metronidazol	Metronidazol	250mg	Viên nén	Uống	Chai 1000 viên	893115886624 (VD-22175-15)	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Viên	122	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
125	4	Metronidazol	Mekacap	375mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên; Hộp 6 vi x 10 viên; Hộp 10 vi x 10 viên	893115147723	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Thế Anh	Viên	483	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
126	1	Mỗi 1ml dung dịch chứa: Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin hydrochlorid) 5mg.	Tamvelier (cơ sở xuất xưởng: Pharmathen SA, địa chỉ: Dervenakion 6, Pallini Attiki, 15351, Hy Lạp)	5mg/ml; 5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-22555-20	FAMAR A.V.E.Alimos Plant	Greece	Công Ty Cổ Phần Khoa Học Dược Phẩm Isaka	Lọ	79.275	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
127	BDG	Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin hydrochlorid)	Vigamox	5mg/1ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-22182-19 (Có QĐ gia hạn số 552/QĐ-QLD ngày 05/08/2024)	Alcon Research, LLC.	Mỹ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	89.999	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
128	4	Nystatin	Binystar	25.000UI	Thuốc cốm rơ miệng	Uống	Hộp 10 gói x 1g	893100564324(VD-25258-16)	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Donapharm	Gói	925	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
129	BDG	Ofloxacin	Oflovid	15mg/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-19341-15 (Có QĐ gia hạn số 265/QĐ-QLD ngày 11/05/2022)	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.- Nhà máy Noto	Nhật	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	55.872	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GBKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	QĐ trúng thầu
130	1	Sofosbuvir, Velpatasvir	Epclusa	400mg; 100mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 lọ 28 viên	754110085223	Patheon Inc., Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Gilead Sciences Ireland UC	CSSX: Canada, CSĐG và xuất xưởng: Ireland	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	267.750	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
131	2	Sultamicillin (dưới dạng Sultamicillin tosilat dihydrat) 375mg	Momencef 375mg	375mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 7 viên	893110437524(VD-31721-19)	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gia Nguyên	Viên	13.490	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
132	2	Tenofovir (TDF)	SaVi Tenofovir 300	300mg	Viên nén dài bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-35348-21	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	Viên	1.850	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
133	3	Tenofovir (TDF)	PHARBAVIX	300mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110373923 (QLĐB-584-17)	Công ty CP dược phẩm Trung Ương I - Pharbaco	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Vạn Khang	Viên	3.200	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
134	2	Tenofovir alafenamide (dưới dạng Tenofovir alafenamide fumarate 28 mg)	Stadfovir 25	25mg	viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110005823	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh I	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	Viên	10.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
135	2	Tobramycin	Philtobax Eye Drops	15mg/5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ x 5ml	VN-19519-15	Hanlim Pharm Co, Ltd	Hàn Quốc	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Lọ	27.480	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
136	1	Tobramycin + Dexamethasone	Tobradex	(3mg + 1mg)/1ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-20587-17	s.a. Alcon-Couvreur N.V	Bỉ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	47.300	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
137	1	Tobramycin + Dexamethasone	Tobradex	(3mg + 1mg)/gram	Mỡ tra mắt	Tra mắt	Hộp 1 tuýp 3,5g	VN-21629-18	S.A Alcon-Couvreur N.V	Bỉ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Tuýp	52.300	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
6. THUỐC ĐIỀU TRỊ ĐAU NỬA ĐẦU														
138	4	Flunarizin	Benzina 10	10mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	893110173324 (VD-28178-17)	Công ty cổ phần Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An Phú Minh	Viên	2.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
139	3	Flunarizin (dưới dạng Flunarizin dihydrochlorid)	MIRENZINE 5	5mg	Viên nén	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-28991-18	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Gonsa	Viên	1.250	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
7. THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐƯỜNG TIẾT NIỆU														
140	1	Alfuzosin HCl	Xatral XL 10mg	10mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống	Hộp 1 vỉ x 30 viên	VN-22467-19	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	15.291	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
141	2	Alfuzosin hydrochloride	Alfutor Er Tablets 10mg	10mg	Viên nén giải phóng kéo dài	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	890110437723	Torrent Pharmaceuticals Limited	Ấn Độ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	6.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
142	4	Dutasterid	Dutasteride-5A Farma 0,5mg	0,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110009200	Công ty cổ phần liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần 5A Farma	Viên	3.889	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
143	1	Tamsulosin hydrochloride	FLOEZY	0,4 mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	8,4011E+11	Synthon Hispania, SL	Spain	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Thiết Bị Y Tế Hà Nội	Viên	12.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
144	BDG	Tamsulosin hydroclorid	Harnal Ocas 0,4mg	0,4mg	Viên nén bao phim phóng thích chậm	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-19849-16	Astellas Pharma Europe B.V.	Hà Lan	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	14.700	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
145	1	Solifenacin succinate	Saprax 5mg	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	529110011123	Delorbis Pharmaceuticals Ltd.	Cyprus	Công Ty TNHH Dược Tâm Đan	Viên	12.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
8. THUỐC CHỐNG PARKINSON														
146	4	Carbidopa (dưới dạng carbidopa monohydrate 10,8mg); Levodopa	Firvomef 10/100 mg	10mg + 100mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110237424	Công ty TNHH DRP Inter	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Viên	2.730	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
147	4	Carbidopa (dưới dạng carbidopa monohydrate 27mg); Levodopa	Firvomef 25/250 mg	25mg + 250mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110293524	Công ty TNHH DRP Inter	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Viên	3.486	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GĐKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
148	1	Pramipexol (dưới dạng Pramipexol dihydrochloride monohydrat 0,375mg)	Oprymea Prolonged-release tablet	0,26mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống	Hộp/03 vỉ x 10 viên	VN-23172-22	KRKA, d.d., Novo mesto	Slovenia	Công Ty TNHH Dược Phẩm Nhất Anh	Viên	13.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
9. THUỐC TÁC DỤNG ĐỐI VỚI MÁU														
149	1	Mỗi lọ 15ml dung dịch chứa: Sắt	Ferlatum	40mg (800mg)	Dung dịch uống	Uống	Hộp 10 lọ x 15ml	VN-22219-19	Italfarmaco S.A.	Tây Ban Nha	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	18.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
150	4	Sắt (III) hydroxyd polymaltose + acid folic	Hemafolic	(50mg + 0,5mg)/5ml; 10ml	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Uống	Hộp 10 ống x 10ml	VD-25593-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Sundial Pharma	Ống	6.783	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
151	1	Sắt fumarat (tương đương 100mg sắt) + Acid folic	Folihem	310mg + 0,35mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-19441-15	Remedica Ltd	Cyprus	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hoàng Khang	Viên	3.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
152	4	Sắt protein succinylate (tương đương 40 mg Fe3+)	Atiferole	800 mg/15ml; 30ml	Dung dịch uống	Uống	Hộp 1 chai x 30 ml	VD-34133-20	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm An Phú Nam	Chai	38.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
153	1	Sắt sulfat + acid folic	Ferrola	114mg + 0,8mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	Uống	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	400100004000 (VN-18973-15)	Lomapharm GmbH	Đức	Công Ty Cổ Phần Tmđv Thăng Long	Viên	5.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
154	2	Sắt III hydroxyd dạng phức hợp với polymaltose; Acid folic	Fegem-100	100mg + 0,35mg	Viên nén nhai	Nhai	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-14829-12	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	2.625	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
155	4	Tranexamic acid	Duhemos 500	500mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	893110398023	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Việt Đức	Viên	2.499	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
10. THUỐC TIM MẠCH														
156	5	Acenocoumarol	Azenmarol 1	1mg	Viên nén	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	893110283323	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Công Ty Cp Dược Phẩm Agimexpharm	Viên	195	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
157	4	Acetylsalicylic acid (DL-lysine-acetylsalicylat)	Aspirin 81	81mg	Viên nén bao tan trong ruột	Uống	Hộp 20 vỉ x 10 viên	893110257523	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Công Ty Cp Dược Phẩm Agimexpharm	Viên	56	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
158	BDG	Acid acetylsalicylic, Clopidogrel (dưới dạng Clopidogrel hydrogen sulphat)	Duoplavin	100mg; 75mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	300110793024 (VN-22466-19)	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	20.828	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
159	BDG	Amiodarone hydrochloride	Cordarone	200mg	Viên nén	Uống	Hộp 2 vỉ x 15 viên	VN-16722-13	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	6.750	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
160	1	Amlodipin (dưới dạng Amlodipin besilat)	Amlodipine Stella 10 mg	10mg	viên nén	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	893110389923	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	Viên	651	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
161	4	Amlodipin (dưới dạng Amlodipin besilat); Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin calci trihydrat)	Zoamco-A	5mg + 10mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 02 vỉ x 10 viên	VD-36187-22	Công ty cổ phần Pympharco	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Azenca	Viên	2.790	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
162	BDG	Amlodipine (dưới dạng amlodipine besilate)	Amlor	5mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	300110025623	Fareva Amboise	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	7.593	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GBKHLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
163	1	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besilate) + Lisinopril (dưới dạng Lisinopril dihydrat)	Lisonorm	5mg+10mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-22644-20	Gedeon Richter Plc	Hungary	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Viên	6.100	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
164	1	Amlodipine besylate 6,9 mg tương đương Amlodipine 5 mg, Valsartan 80 mg	Vcard-Am 80 + 5	5mg + 80 mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 4 vỉ x 7 viên	520110976124	Elpen Pharmaceutical Co., Inc.	Greece	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	8.800	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
165	3	Atorvastatin	Insuact 10	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110487024(VD-29107-18)	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	Viên	259	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
166	2	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin Calcium)	ATORONOBİ 40	40mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	890110527824(VN-16657-13)	Mepro Pharmaceuticals Pvt. Ltd.	Ấn Độ	Công Ty Cổ Phần Gonsa	viên	870	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
167	BDG	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin hemicalci.1,5H2O)	Lipitor	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-17768-14	Pfizer Pharmaceuticals LLC; đóng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	CSSX: Mỹ, Đóng gói và xuất xưởng: Đức	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	15.941	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
168	BDG	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin Hemi-calci.1,5H2O)	Lipitor	40 mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	001110025823	Pfizer Pharmaceuticals LLC; đóng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	CSSX: Mỹ, Đóng gói và xuất xưởng: Đức	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	22.778	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
169	BDG	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin Hemi-calci.1,5H2O)	Lipitor	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	001110025723	Pfizer Pharmaceuticals LLC; đóng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	CSSX: Mỹ, Đóng gói và xuất xưởng: Đức	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	15.941	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
170	1	Bisoprolol fumarat	Bisoprolol 2,5mg	2,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vỉ x 15 viên	VN-21087-18	Lek S.A	Ba Lan	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	684	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
171	1	Bisoprolol fumarat	Bisoprolol 5mg	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 4 vỉ x 25 viên	VN-22178-19	Lek S.A	Ba Lan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	Viên	604	QĐ 98/QĐ-TTMS ngày 12/12/2024 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
172	BDG	Bisoprolol fumarate	Concor Cor	2,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-18023-14	CSSX: Merck Healthcare KGaA; CSDG: P&G Health Austria GmbH & Co. OG	CSSX: Đức, CSDG: Áo	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	3.147	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
173	BDG	Bisoprolol fumarate	Concor 5mg	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-17521-13	CSSX: Merck Healthcare KGaA; CSDG: P&G Health Austria GmbH & Co. OG	CSSX: Đức, CSDG: Áo	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	4.290	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
174	1	Bisoprolol fumarate ; Hydrochlorothiazide	Combiso	5mg ; 6,25mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	859110191723	Pro.Med.CS Praha a.s	Czech Republic	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Viên	4.440	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
175	1	Captopril	Hurmat 25mg	25mg	Viên nén	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên	893610262123 (GC-283-17)	Công ty TNHH Medochemie (Viễn Đông)	Việt Nam	Công Ty TNHH Bình Việt Đức	Viên	650	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
176	3	Clopidogrel (dưới dạng Clopidogrel bisulfat)	Vixcar	75mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110329724(VD-28772-18)	Công ty cổ phần dược phẩm Reliv	Việt Nam	Công Ty TNHH Afp Pharma	Viên	870	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
177	BDG	Clopidogrel hydrogen sulphate tương đương 97,875mg với Clopidogrel base	Plavix 75mg	75mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vỉ x 14 viên	VN-16229-13	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	16.819	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
178	BDG	Dabigatran etexilate (dưới dạng Dabigatran etexilate mesilate)	Pradaxa	110mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng	VN-16443-13 (Có QĐ gia hạn số 232/QĐ-QLD ngày 29/04/2022)	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG	Đức	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	30.388	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
179	4	Digoxin	Digorich	0,25mg	Viên nén	Uống	Hộp 01 vỉ x 30 viên	VD-22981-15	Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Chi nhánh nhà máy Usarichpharm	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Medx	Viên	620	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
180	4	Enalapril	Zondoril 10	10mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	893110112223 (SDK CÚ: VD-21852-14)	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Và Dược Phẩm Nguyên Phát	Viên	1.200	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
181	3	Enalapril maleat	Bidinatec 5	5mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110208023	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược - Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)	Viên	819	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
182	BDG	Fenofibrat (dưới dạng fenofibrate nanoparticules)	Lipanthyl NT 145mg	145mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-21162-18	Fournier Laboratories Ireland Limited. Đóng gói và xuất xưởng: Astrea Fontaine	Ireland đóng gói Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	10.561	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
183	4	Fenofibrat 145mg	Mibefen NT 145	145mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	"893110058900 (VD-34478-20)"	Công ty TNHH Liên doanh Hasan-Dermapharm	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Vũ Duy	Viên	3.045	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
184	BDG	Fenofibrate	Lipanthyl 200M	200mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 2 vỉ x 15 viên	VN-17205-13	Astrea Fontaine	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	7.053	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
185	2	Cao ginkgo biloba (Dưới dạng ginkgo biloba phytosome)	GILOBA	40mg	Viên nang mềm	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-20891-18	Mega Lifesciences Public Company Limited	Thailand	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Thiết Bị Y Tế Hà Nội	Viên	3.850	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
186	1	Indapamid	Diuresin SR	1,5mg	Viên nén bao phim giải phóng kéo dài	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	590110403123(SDK CÚ: VN-15794-12)	Polfarmex S.A	Poland	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Đại Trường Sơn	Viên	3.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
187	1	Indapamide 1,5mg, Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besilate) 5mg	Natrixam 1.5mg/5mg	1,5mg, 5mg	Viên nén giải phóng kiểm soát	Uống	Hộp 6 vỉ x 5 viên	300110029823	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	4.987	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
188	2	Irbesartan 75mg	SaVi Irbesartan 75	75mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110295123 (VD-28034-17)	Cty CP dược phẩm SaVi	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Vũ Duy	Viên	2.980	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
189	3	Isosorbide-5-mononitrat	Imidur® 60mg	60mg	viên nén tác dụng kéo dài	Uống	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	893110617324 (VD-33887-19)	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Việt Đức	Viên	1.953	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
190	2	Isosorbide mononitrate	Vasotrate-30 OD	30mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống	Hộp lớn chứa 2 hộp nhỏ x 2 vỉ x 7 viên	VN-12691-11	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	India	Công Ty TNHH Dược Phẩm Donapharm	Viên	2.750	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
191	BDG	Ivabradin (dưới dạng Ivabradin hydrochloride) 5 mg	Procoralan 5mg	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 4 vỉ x 14 viên	VN-21893-19	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	10.268	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
192	2	Losartan	PV-Los 25 Tablet	25mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10viên	VN-22631-20	The Acme Laboratories Ltd.	Bangladesh	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha	Viên	369	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
193	2	Losartan kali	Nerazzu-50	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ (nhôm-nhôm) x 10 viên, Hộp 10 vỉ (nhôm-PVC) x 10 viên	VD-19665-13	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HD	Viên	333	QĐ 53/QĐ-TTMS ngày 11/2/2025 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
194	1	Losartan kali 100 mg; Hydrochlorothiazide 25 mg	Lorista HD	100mg + 25mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vỉ x 14 viên; Hộp 4 vỉ x 7 viên	VN-22907-21	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đức Anh	Viên	8.900	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDCLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	QĐ trúng thầu
195	5	Losartan kali; Hydrochlorothiazid	Sastan-H	25mg, 12,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-21987-19	Sai Mirra Innopharm Pvt. Ltd.	Ấn Độ	Công Ty TNHH Dược Phẩm An Phú Nam	Viên	2.504	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
196	1	Methyldopa	Dopegyt	250mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	VN-13124-11	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt Hà	Viên	2.400	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
197	BDG	Metoprolol succinat	Betaloc Zok 25mg	23,75mg (tương đương với 25mg metoprolol tartrat hoặc 19,5mg metoprolol)	Viên nén phồng thích kéo dài	Uống	Hộp 1 vi x 14 viên	VN-17243-13	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	4.389	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
198	BDG	Metoprolol succinat	Betaloc Zok 50mg	47,5mg (tương đương với 50mg metoprolol tartrate hoặc 39mg metoprolol)	Viên nén phồng thích kéo dài	Uống	Hộp 2 vi x 14 viên	730110022123	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	5.490	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
199	4	Nebivolol	Am-Nebilol	5mg	Viên nén phân tán trong nước	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	893110511624(VD-32314-19)	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Nguyên Anh Khoa	Viên	1.286	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
200	BDG	Nebivolol (dưới dạng Nebivolol hydrochloride)	Nebilet (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Berlin Chemie AG, đ/c: Glienicke Weg 125, 12489 Berlin, Germany)	5mg	Viên nén	Uống	Hộp 1 vi x 14 viên	VN-19377-15	Berlin Chemie AG (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Berlin Chemie AG)	Đức (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Đức)	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	7.600	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
201	3	Nifedipin	Nifedipin Hasan 20 Retard	20mg	viên nén bao phim tác dụng kéo dài	Uống	Hộp 3 vi, 10 vi x 10 viên	893110458024 (VD-32593-19)	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Việt Đức	Viên	525	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
202	1	Perindopril (dưới dạng Perindopril Arginine 5mg) 3,395mg; Indapamide 1,25mg; Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate) 5mg;	TRIPLIXAM 5mg/1.25mg/5mg	5mg; 1,25mg; 5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 lọ x 30 viên	VN3-11-17	Servier (Ireland) Industries Ltd	Ailen	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	8.557	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
203	1	Perindopril (tương ứng 7mg perindopril arginine) 4,756 mg; Amlodipine (tương ứng với 6,935mg Amlodipine besylate) 5mg	Viacoram 7mg/5mg	7mg; 5mg	Viên nén	Uống	Hộp 1 lọ x 30 viên	VN3-47-18	Servier (Ireland) Industries Ltd	Ailen	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	6.589	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
204	BDG	Perindopril arginine (tương ứng với 3,395mg perindopril) 5 mg	Coversyl 5mg	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 lọ 30 viên	VN-17087-13	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	5.028	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
205	1	Perindopril arginine (tương ứng với 3,395mg perindopril) 5 mg; Indapamide 1,25 mg	Coversyl Plus Arginine 5mg/1.25mg	5 mg; 1,25mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 lọ 30 viên	VN-18353-14	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	6.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
206	1	Perindopril arginine 5mg; (tương đương 3,395mg perindopril); Amlodipine(dưới dạng amlodipin besilate) 5mg	Coveram 5mg/5mg	5mg; 5mg	Viên nén	Uống	Hộp 1 lọ x 30 viên	VN-18635-15	Servier Ireland Industries Ltd	Ailen	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	6.589	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
207	1	Ramipril	Ramipril GP	2,5mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 8 vi x 7 viên	560110080323	Farmalabor-Produtos Farmacêuticos, S.A (tên mới: Medinfar Manufacturing, S.A.)	Portugal	Công Ty Cổ Phần Thương Mai Và Dược Phẩm Ngọc Thiên	Viên	4.389	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GĐKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	QĐ trúng thầu
208	1	Ramipril	Ramipril GP	5mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 8 vi x 7 viên	VN-20202-16	Farmalabor-Produtos Farmacêuticos, S.A (tên mới: Medinfar Manufacturing, S.A.)	Portugal	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dược Phẩm Ngọc Thiện	Viên	6.048	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
209	2	Rivaroxaban	Xaravix 15	15mg	viên nén bao phim	Uống	hộp 1 vi x 14 viên	VD-35984-22	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Hậu Giang	viên	11.127	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
210	BDG	Rivaroxaban	Xarelto	15mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vi x 14 viên	400110400923	Bayer AG	Đức	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	58.000	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
211	BDG	Rivaroxaban	Xarelto	20 mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vi x 14 viên	VN-19014-15	Bayer AG	Đức	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	58.000	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
212	2	Rivaroxaban	Rivaxored 20	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vi x 10 viên; Hộp 1 vi x 14 viên	VN-22643-20	Dr. Reddy's Laboratories Ltd.	Ấn Độ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	7.748	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
213	4	Rivaroxaban	RivaHasan 20	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 02 vi x 15 viên; Hộp 06 vi x 15 viên	893110133623	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Việt Đức	Viên	1.848	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
214	2	Rosuvastatin	Courtois	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vi x 14 viên	VD-21987-14	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Viên	371	QĐ 53/QĐ-TTMS ngày 11/2/2025 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
215	3	Rosuvastatin	Sterolow 20	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	893110071124(VD-28044-17)	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	Viên	469	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
216	BDG	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	Crestor 10mg	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vi x 14 viên	VN-18150-14	CSSX: IPR Pharmaceuticals Inc., CSDG: AstraZeneca UK Limited	CSSX: Mỹ, CSDG: Anh	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	9.896	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
217	BDG	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	Crestor 20mg	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vi x 14 viên	VN-18151-14	CSSX: IPR Pharmaceuticals Inc., CSDG: AstraZeneca UK Limited	CSSX: Mỹ, CSDG: Anh	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	14.903	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
218	3	Telmisartan + hydrochlorothiazid	Mibetel HCT	40mg + 12,5mg	Viên nén	Uống	Hộp 03 vi, 05 vi, 10 vi, 20 vi x 10 viên	893110409524 (VD-30848-18)	Công ty TNHH Liên doanh Hasan- Dermapharm	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đức Việt	viên	3.990	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
219	BDG	Ticagrelor	Brilinta	60mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 6 vi x 10 viên	VN-23103-22	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	15.873	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
220	1	Ticagrelor	Brilinta	90mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 6 vi x 10 viên	VN-19006-15	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	15.873	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
221	1	Trimetazidine dihydrochloride	Vastarel MR	35mg	viên nén bao phim giải phóng có kiểm soát	Uống	Hộp 2 vi x 30 viên	VN-17735-14	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	2.705	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
222	2	Valsartan	Tabarex	80mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên Hộp 10 vi x 10 viên	893110435824 (VD-30351-18)	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Viên	1.050	QĐ 53/QĐ-TTMS ngày 11/2/2025 của trung tâm mua sắm tập trung Quốc gia
223	3	Valsartan; Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besilate)	Hyvalor plus	80mg, 5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 03 vi x 10 viên	VD-35617-22	Công ty TNHH United International Pharma	Việt Nam	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Khang Huy	Viên	7.400	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDCLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
224	BDG	Valsartan, Hydrochlorothiazide	Co-Diovan 80/12,5	80mg + 12,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vỉ x 14 viên	VN-19286-15	Novartis Farma S.p.A.	Ý	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	9.987	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
11. THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH DA LIỄU														
225	1	Acid Fusidic	Fucidin	2%	Kem	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	VN-14209-11 (Có QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023)	LEO Laboratories Limited	Ireland	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Tuýp	75.075	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
226	4	Acid fusidic + hydrocortison acetat	Pesancidin-H	(20mg + 10mg)/g; 10g	Kem bôi da	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 10g	VD-35141-21	Công ty Cổ Phần Dược Medipharco	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hoa Sen	Tuýp	46.998	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
227	1	Acid Fusidic + Hydrocortison acetat	Fucidin H	20mg/g + 10mg/g	Kem	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	539110034823	LEO Laboratories Limited	Ireland	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Tuýp	97.130	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
228	1	Adapalene	Differin Cream 0.1%	0,1%	Kem	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 30g	VN-19652-16 (Có QĐ gia hạn số 573/QĐ-QLD ngày 23/09/2022)	Laboratoires Galderma	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Tuýp	153.002	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
229	1	Calcipotriol	Daivonex	50mcg/g	Thuốc mỡ	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 30g	VN-21355-18 (Có QĐ gia hạn số 528/QĐ-QLD ngày 24/07/2023)	LEO Laboratories Limited	Ireland	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Tuýp	300.300	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
230	1	Calcipotriol (dưới dạng calcipotriol monohydrat) + Betamethason (dưới dạng Betamethason dipropionat)	Xamiol	50mcg/g + 0,5mg/g	Gel bôi da	Dùng ngoài	Hộp 1 lọ 15g	VN-21356-18 (Có QĐ gia hạn số 528/QĐ-QLD ngày 24/07/2023)	LEO Laboratories Limited	Ireland	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	282.480	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
231	1	Calcipotriol (dưới dạng Calcipotriol monohydrate 52,2mcg) + Betamethason (dưới dạng Betamethason dipropionat 0,643mg)	Daivobet	50mcg/g + 0,5mg/g	Thuốc mỡ	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	VN-20354-17 (Có QĐ gia hạn số 573/QĐ-QLD ngày 23/09/2022)	LEO Laboratories Limited	Ireland	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Tuýp	288.750	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
232	2	Clobetasol 17-Propionate	Bersola Cream	0,5mg	Cream for external use	Bôi	Hộp 1 tuýp 10g	471110355824	Siu Guan Chem. Ind. Co., Ltd.	Đài Loan	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Khang Huy	Tuýp	32.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
233	1	Fusidic acid + Betamethason (dưới dạng valerat)	Fucicort	2% (w/w) + 0,1% (w/w)	Kem	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	VN-14208-11 (Có QĐ gia hạn số 777/QĐ-QLD ngày 19/10/2023)	LEO Laboratories Limited	Ireland	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Tuýp	98.340	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
234	5	Mometasone furoate	ESQJAY	0,1% (w/w)	Kem bôi da	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp x 15g	890110007723	Aurochem Laboratories (India) Pvt. Ltd	Ấn Độ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Tuýp	51.400	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
235	4	Mupirocin	Loturocin	20mg/g; 5g	Thuốc mỡ bôi da	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 5g	893100360324	Công ty Cổ Phần Dược Medipharco	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hoa Sen	Tuýp	27.289	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
236	4	Tacrolimus (dưới dạng Tacrolimus monohydrat)	Chamcromus 0,03%	(1,5mg/5g) x 5g	Thuốc mỡ bôi da	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 5g	893110894424(ĐKK cũ: VD-26293-17)	Công ty CP Dược phẩm Trung ương 2	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hq	Tuýp	40.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
12. THUỐC TÁY TRỪNG VÀ SÁT KHUẨN														

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
237	4	Đồng sulfat	Gynocare	0,1g/50g	Thuốc dùng ngoài	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 50g	VS-4924-16	Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm A&B	Tuýp	30.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
238	4	Natri clorid	Nước muối sinh lý Natri clorid 0,9 %	0,9%; 500ml	Dung dịch dùng ngoài	Dùng ngoài	Chai 500ml	893100479724	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiện	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Atiphar	Chai	5.740	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
239	4	Povidon iodin	Povidon iodin 10%	10%; 20ml	Dung dịch dùng ngoài	Dùng ngoài	Chai 20ml	893100900624(VD-28005-17)	Công ty cổ phần dược S.Pharm	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tv.Pharm	Chai	4.250	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
13. THUỐC LỢI TIỂU														
240	4	Furosemid	Agifuros 20	20mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	VD-33370-19	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Donapharm	Viên	250	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
241	1	Furosemide	Polfurid	40mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	590110791124 (VN-22449-19)	Polfarmex S.A	Ba Lan	Công Ty Cổ Phần Khoa Học Dược Phẩm Isaka	Viên	2.990	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
242	2	Spironolacton	Entacron 25	25mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110541824 (VD-25261-16)	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Nguyên Anh Khoa	Viên	1.617	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
243	1	Spironolacton	Verospiron	50mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-19163-15	Gedeon Richter Plc	Hungary	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Viên	4.935	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
244	2	Spironolacton	Entacron 50	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110541924(VD-25262-16)	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Nguyên Anh Khoa	Viên	2.310	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
245	1	Spironolactone	Verospiron 25mg	25mg	Viên nén	Uống	Hộp 1 vỉ x 20 viên	VN-16485-13	Gedeon Richter Plc	Hungary	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Viên	2.835	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
14. THUỐC ĐƯỜNG TIỂU HÓA														
246	BDG	Aluminium phosphate 20% gel	Phosphalugel	12,38g/gói 20g	Hỗn dịch uống	Uống	Hộp 26 gói x 20g	300100006024 (VN-16964-13)	Pharmatis	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Gói	4.014	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
247	4	Aluminum Hydroxide + Magnesium Hydroxide + Simethicone	Kremil-S	178mg + 233mg + 30mg	Viên nén nhai	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	893100353323	Công ty TNHH United International Pharma	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	930	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
248	4	Alverin citrat + simethicon	Nady-spasmyl	60mg + 80mg	Viên nang	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	893110627724	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Sundial Pharma	Viên	1.680	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
249	4	Bacillus clausii	Enterogolds	2 tỷ bào tử	Viên nang cứng	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 Viên	QLSP-955-16	Công ty Cổ phần Vắcxin và sinh phẩm Nha Trang	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Viên	2.898	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
250	4	Bacillus Clausii	Progermila	2x10 ⁹ CFU/5ml	Hỗn dịch uống	Uống	Hộp 40 ống x 5ml	893400090623	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cpc1 Hà Nội	Ống	5.460	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
251	1	Bào tử Bacillus clausii kháng đa kháng sinh	Enterogermina	4 tỷ/ 5ml	Hỗn dịch uống	Uống	Hộp 02 vỉ x 10 ống x 5ml	8,004E+11	Opella Healthcare Italy S.R.L	Ý	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Ống	12.879	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
252	4	Bacillus subtilis	Biosubtyl-II	10 ⁷ -10 ⁸ CFU/g	Thuốc bột	Uống	Hộp 50 gói x 1 gam	QLSP-855-15	Công ty Cổ phần Vắcxin và sinh phẩm Nha Trang	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Gói	1.596	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
253	4	Bacillus subtilis	Baci-subti	10 ⁸ CFU	Viên nang cứng	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	893400647624 (QLSP-840-15)	Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược - Thiết Bị Y Tế Đà Nẵng	Viên	3.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
254	4	Bismuth subsalicylat	Meyerbus	17,5mg/1ml	Hỗn dịch uống	Uống	Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói x 30ml	893100113700	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Khang Huy	Gói	10.400	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
255	5	Bismuth trioxid (dưới dạng bismuth subcitrat dạng keo)	Trymo tablets	120mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 14 vỉ x 8 viên	VN-19522-15	Raptakos, Brett & Co., Ltd	Ân Độ	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Viên	2.771	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
256	1	Cao ginkgo biloba + heptaminol clohydrat + troxerutin	Ginkor Fort	14mg + 300mg + 300mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-16802-13	Beaufour Ipsen Industrie	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt Hà	Viên	3.570	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
257	4	Diosmin	Flaben 500	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ x 10 viên	VD-35921-22	Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hà Nam	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Tự Đức	Viên	4.200	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
258	1	Diosmin + Hesperidin	Venokern 500mg Viên nén bao phim	450mg + 50mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	840110521124(VN-21394-18)	Kern Pharma S.L.	Tây Ban Nha	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hoàng Khang	Viên	3.200	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
259	1	1000mg phân đoạn flavonoid vi hạt tinh chế ứng với: Diosmin 90% 900mg; Các flavonoid biểu thị bằng hesperidin 10% 100mg	Daflon 1000mg	900mg; 100mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	300100088823	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	7.694	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
260	BDG	Phân đoạn Flavonoid vi hạt tinh chế ứng với: Diosmin 90% 450mg; Các flavonoid biểu thị bằng hesperidin 10% 50mg	Daflon 500mg	450mg; 50mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 4 vỉ x 15 viên	VN-22531-20	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	3.886	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
261	4	Domperidon	A.T Domperidon	5mg/5ml; 30ml	Hỗn dịch uống	Uống	Hộp 1 chai x 30 ml	893110275423	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Atipharm	Chai	4.100	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
262	1	Domperidon	Domreme	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	529110073023	Remedica Ltd	Cyprus	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hoàng Khang	Viên	1.200	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
263	4	Domperidon	A.T Domperidon	5mg/5ml	Hỗn dịch uống	Uống	Hộp 30 gói x 5 ml	893110275423(VD-26743-17)	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Atipharm	Gói	760	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
264	4	Dried aluminium hydroxide gel (tương đương Aluminium oxide); Magnesium hydroxide; Simethicon (dưới dạng Simethicon emulsion)	Becolugel-S	800mg+800,4mg+0,08g	Hỗn dịch uống	Uống	Hộp 20 gói x 10ml	VD3-103-21	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Gói	3.800	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
265	2	Drotaverin hydrochlorid	Zecein 40	40mg	viên nén	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	893110561624(VD-33895-19)	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	Viên	462	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
266	1	Drotaverin hydrochlorid	No-Spa forte	80mg	Viên nén	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	599110033523	Chinoi Pharmaceutical And Chemical Works Private Co. Ltd.	Hungary	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	1.158	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
267	BDG	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	Nexium Mups	20mg	Viên nén kháng dịch dạ dày	Uống	Hộp 2 vỉ x 7 viên	VN-19783-16	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	22.456	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
268	3	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	Etiheso	40mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	GC-342-21	Công ty cổ phần Dược Enlie	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Y.A.C	Viên	4.380	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
269	3	Esomeprazole (dưới dạng esomeprazole (magnesium dihydrate) pellets 22%)	Stadnex 20 CAP	20mg	viên nang cứng chứa pellet tan trong ruột	Uống	Hộp 10 vỉ x 7 viên	893110193624(VD-22345-15)	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	Viên	2.720	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
270	BDG	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazole magnesi trihydrat)	Nexium	10mg	Cốm kháng dịch dạ dày để pha hỗn dịch uống	Uống	Hộp 28 gói	VN-17834-14	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Gói	22.456	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
271	4	Glycerol	Stiprol	2,25g/3g. Tuýp 9g	Gel thụt trực tràng	Thụt trực tràng	Hộp 6 tuýp x 9g	893100092424	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cpc1 Hà Nội	Tuýp	6.930	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GĐKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	QĐ trúng thầu
272	BDG	Itoprid hydrochlorid	Elthon 50mg	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VN-18978-15	Katsuyama Pharmaceuticals K.K., Katsuyama Plant.	Nhật	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	4.796	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
273	4	Kẽm (dưới dạng Kẽm gluconat)	A.T Zinc	10mg	Viên nén phân tán	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	893110702824	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Atipharm	Viên	126	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
274	4	Kẽm gluconat	Zinbebe	14mg/ml; 50ml	Siro	Uống	Hộp 1 lọ 50ml	893100069000 (SDK CŨ: VD-22887-15)	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Và Dược Phẩm Nguyên Phát	Lọ	24.999	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
275	4	Kẽm gluconat	Silverzinc 50	50mg	Viên nén	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	893110071000 (SDK CŨ: VD-27002-17)	Công ty Cổ phần Dược Phẩm OPV	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Mỹ Phẩm Thái Nhân	Viên	2.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
276	4	Lactulose	Companity	670mg/ml	Dung dịch uống	Uống	Hộp 20 ống x 7,5ml	893100151224	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cpc1 Hà Nội	Ống	3.300	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
277	1	Mesalazin	Mecolzine	500mg	Viên nén bao phim kháng dịch dạ dày	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-22521-20	Faes Farma, S.A	Tây Ban Nha	Công Ty Cổ Phần Dược Nam Đồng	Viên	9.660	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
278	4	Mỗi 10 ml hỗn dịch chứa: Nhôm hydroxyd gel khô (tương đương Nhôm hydroxyd); Magnesi hydroxyd (dưới dạng magnesi hydroxyd paste 30% 1.333,34 mg); Simethicon (dưới dạng simethicon emulsion 30% 166,66mg)	Aquima	460mg (351,9mg)/10ml; 400mg/10ml; 50mg /10ml	Hỗn dịch uống	Uống	Hộp 20 gói x 10ml	VD-32231-19	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Gói	3.300	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
279	4	Mỗi 10ml chứa: Nhôm oxyd (dưới dạng Nhôm hydroxyd gel hỗn dịch 20%; 3058,83mg) 400mg; Magnesi hydroxyd (dưới dạng Magnesi hydroxyd hỗn dịch 30%; 2668mg) 800,4mg; Simethicon (dưới dạng Simethicon nhũ tương 30% 266,7mg) 80mg	Hamigel - S	800,4mg + 3058,83mg + 80mg, 10ml	Hỗn dịch uống	Uống	Hộp 30 gói x 10ml	VD-36243-22	Công ty TNHH liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Vũ Duy	Gói	3.402	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
280	4	Mỗi 15g chứa: Gel Magnesi hydroxyd 30% (tương đương Magnesi hydroxyd 800,4mg); Gel Nhôm hydroxyd (tương đương Nhôm oxyd 400mg); Simethicon (dạng nhũ tương 30%) (tương đương simethicon 80mg)	Alumag-S	800,4mg + 4596mg + 80mg, 15g	Hỗn dịch uống	Uống	Hộp 20 gói x 15g	893100066100 (VD-20654-14)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hoàng Khang	Gói	3.444	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
281	1	Mỗi 15ml chứa: Lactulose 10g	Laevolac	10g/15ml	Dung dịch uống	Uống	Hộp 20 gói 15ml	900100522324 (VN-19613-16)	Fresenius Kabi Austria GmbH.	Austria	Công Ty TNHH Dược Tâm Đan	Gói	2.592	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
282	1	Monobasic natri phosphat + dibasic natri phosphat	Fleet Enema	(19g + 7g)/118ml; 118ml	Dung dịch	Thụt hậu môn - trực tràng	Hộp 1 chai 133ml	VN-21175-18(CV 528/QLD-ĐK đến 31/12/2024)	C.B Fleet Company Inc	Mỹ	Công Ty TNHH Y Tế Cảnh Cửa Việt	Chai	59.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
283	4	Monobasic natri phosphat +Dibasic natri phosphat	Golistin-enema for children	(10,63g +3,92g)/ 66 ml	Dung dịch thụt trực tràng	Thụt trực tràng	Hộp 1 lọ 66ml	VD-24751-16	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cpc1 Hà Nội	Lọ	39.690	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
284	4	Monobasic natri phosphat +Dibasic natri phosphat	Golistin-enema	(21,41g +7,89g)/ 133ml	Dung dịch thụt trực tràng	Thụt trực tràng	Hộp 1 lọ 133ml	VD-25147-16	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cpc1 Hà Nội	Lo	51.975	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
285	2	Omeprazol (dưới dạng vi hạt chứa Omeprazol 12,5%)	Omeprazole STADA 40 mg	40mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 2 vi x 7 viên; Hộp 1 vi, 3 vi, 6 vi, 10 vi x 10 viên	VD-29981-18	Nhà máy Stada Việt Nam; Địa chỉ: 189 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Khoa Học Dược Phẩm Isaka	Viên	4.600	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
286	2	Pantoprazole	Pantostad 20	20mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	Uống	Hộp 4 vi x 7 viên, vi nhôm nhôm	893110193224	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm An Phú Nam	Viên	1.650	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
287	4	Silymarin	A.T Silymarin 117 mg	117 mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-32501-19	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm An Phú Nam	Viên	5.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
288	4	Silymarin	Amisea	167mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 6 vi x 10 viên	893200128900 (VD-32555-19)	Công ty cổ phần Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An Phú Minh	Viên	6.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
289	1	Simethicon	Espumisan L	40mg/ml	Nhũ dịch uống	Uống	Hộp 1 lọ 30ml có nắp nhỏ giọt	VN-22001-19	Berlin Chemie AG	Đức	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Lo	55.923	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
290	2	Sorbitol	Sorbitol 5g	5g	Thuốc bột pha dung dịch uống	Uống	Hộp 20 gói x 5g	VD-25582-16	Công ty cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Hồng Lộc Phát	Gói	2.625	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
291	4	Trimebutin maleat	Adsepain - New Dau Bung for Children	24mg	Bột pha hồ dịch uống	Uống	Hộp/30 gói	893110577324	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1- Pharbaco	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Việt Nga	Gói	1.953	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
292	2	Ursodeoxycholic acid	Ucolic Tablet	200mg	Viên nén	Uống	Hộp 5 vi, 10 vi x 10 viên	VN-22608-20	Nexpharm Korea Co., Ltd.	Korea	Công Ty TNHH Dược Phẩm Bách Khang	Viên	8.200	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
15. HOCMON VÀ CÁC THUỐC TÁC ĐỘNG VÀO HỆ THỐNG NỘI TIẾT														
293	2	Acarbose	SaVi Acarbose 100	100mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	893110164524	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Nguyên Anh Khoa	Viên	3.885	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
294	1	Acarbose	Bluecabose 50mg	50mg	Viên nén không bao	Uống	Hộp 5 vi x 10 viên; Hộp 10 vi x 10 viên	560110188923	Bluepharma- Indústria Farmacêutica, S.A	Bồ Đào Nha	Công Ty TNHH Dược Phẩm Salud	Viên	2.680	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
295	1	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat)	Forxiga	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vi x 14 viên	VN3-37-18	CSSX: AstraZeneca Pharmaceuticals LP; CSDG và xuất xưởng lô: AstraZeneca UK Ltd	CSSX: Mỹ, CSDG và xuất xưởng lô: Anh	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	19.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
296	1	Dydrogesterone	Duphaston	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vi x 20 viên	870110067423	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	8.888	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
297	1	Empagliflozin	Jardiance	10mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	VN2-605-17 (Có QĐ gia hạn số 573/QĐ-QLD ngày 23/09/2022)	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG	Đức	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	23.072	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
298	1	Empagliflozin	Jardiance	25mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	VN2-606-17 (Có QĐ gia hạn số 573/QĐ-QLD ngày 23/09/2022)	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG	Đức	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	26.533	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDCLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
299	BDG	Gliclazide	Diamicon MR	30mg	Viên nén phóng thích có kiểm soát	Uống	Hộp 2 vỉ x 30 viên	VN-20549-17	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	2.682	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
300	BDG	Gliclazide	Diamicon MR 60mg	60mg	Viên nén phóng thích có kiểm soát	Uống	Hộp 2 vỉ x 15 viên	VN-20796-17	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	5.126	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
301	1	Insulin aspart biphasic (rDNA) 1ml hỗn dịch chứa 100U của insulin aspart hòa tan/insulin aspart kết tinh với protamine theo tỷ lệ 30/70 (tương đương 3,5 mg)	NovoMix 30 FlexPen	100U/1ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Hộp chứa 5 bút tiêm bơm sẵn x 3ml (15 kim kèm theo)	QLSP-1034-17 (Có QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023)	Novo Nordisk Production S.A.S	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Bút tiêm	200.508	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
302	1	Levothyroxine natri	Levothyrox	50mcg	Viên nén	Uống	Hộp 2 vỉ x 15 viên	400110141723	Merck Healthcare KGaA	Đức	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	1.102	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
303	1	Levothyroxine sodium	Berlthyrox 100	100mcg	Viên nén	Uống	Hộp 4 vỉ x 25 viên nén	VN-10763-10	Berlin Chemie AG	Đức	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	720	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
304	BDG	Metformin hydrochlorid	Glucophage XR 1000mg	1000mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-21910-19	Merck Sante s.a.s	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	4.843	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
305	BDG	Metformin hydrochlorid	Glucophage 500mg	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-21993-19	Merck Sante s.a.s	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	1.598	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
306	1	Metformin hydrochlorid	Glucophage XR 750mg	750mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống	Hộp 2 vỉ x 15 viên	VN-21911-19	Merck Sante s.a.s	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	3.677	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
307	BDG	Metformin hydrochlorid	Glucophage 850mg	850mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 5 vỉ x 20 viên	VN-21908-19	Merck Sante s.a.s	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	3.442	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
308	1	Metformin hydrochloride	Metformin Stella 850 mg	850mg	viên nén bao phim	Uống	Hộp 4 vỉ x 15 viên	VD-26565-17	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	Viên	700	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
309	1	Methylprednisolone	Medrol	16mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-22447-19 (Có QĐ gia hạn số 698/QĐ-QLD ngày 15/10/2024)	Pfizer Italia S.R.L.	Italy	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	3.672	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
310	1	Methylprednisolone	Medrol	4mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-21437-18 (Có QĐ gia hạn số 777/QĐ-QLD ngày 19/10/2023)	Pfizer Italia S.R.L.	Italy	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	983	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
311	4	Prednisolon (dưới dạng Prednisolon natri phosphat 13,44mg)	Mitipreni 10mg ODT	10mg	Viên nén phân tán trong miệng	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-36255-22	Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú – Chi nhánh nhà máy Usarichpharm	Việt Nam	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Minh Tín	Viên	3.250	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
312	4	Prednisolon acetat (natri phosphate)	Berztin DT 5	5mg	Viên nén phân tán trong miệng	Uống	Hộp 03 vỉ x 10 viên	VD-35614-22	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Công Ty TNHH Shine Pharma	Viên	980	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
313	1	Progesterone dạng bột siêu mịn (progesterone micronized)	Utrogestan 200mg	200mg	Viên nang mềm	Uống, đặt âm đạo	Hộp 15 viên (1 vỉ 7 viên + 1 vỉ 8 viên)	840110179823	Cyndea Pharma S.L	Tây Ban Nha	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	14.848	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
314	5	Sitagliptin	Sitagibes 50	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 4 vỉ x 7 viên	893110259423	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Công Ty Cp Dược Phẩm Agimexpharm	Viên	685	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
315	2	Sitagliptin (dưới dạng sitagliptin phosphat (monohydrat))	SITANAM 50	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	890110778924	Zydus Lifesciences Limited	India	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Thiết Bị Y Tế Hà Nội	Viên	1.642	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
316	1	Thiamazole	Thyrozol 5mg	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-21907-19	CSSX: Merck Healthcare KGaA; CSĐG và xuất xưởng: P&G Health Austria GmbH & Co. OG	CSSX: Đức; CSĐG và xuất xưởng: Áo	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	1.400	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
16. THUỐC LÂM MỀM CƠ VÀ ỨC CHẾ CHOLINESTERASE														
317	4	Baclofen	Balisal ODT	10mg	Viên nén phân tán trong miệng	Uống	Hộp 02 vỉ x 10 viên	VD-35256-21	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Huy Thịnh	Viên	2.150	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
318	2	Eperison	Savi Eperisone 50	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-21351-14	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	Viên	369	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
17. THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH MẮT, TAI MŨI HỌNG														
319	4	Betahistin	Aghistine 24	24mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-32774-19	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Dược Tuệ Nam	Viên	2.490	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
320	2	Betahistin 2HCl	Divaser-F	16mg	Viên nén dài	Uống	Hộp 4 vỉ x 7 viên	VD-20359-13	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	383	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
321	1	Betahistine dihydrochloride	Betaserc 24mg	24mg	Viên nén	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	300110779724 (VN-21651-19)	Mylan Laboratories S.A.S	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	5.962	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
322	1	Betahistine 2HCL	Kernhistine 16mg Tablet	16mg	Viên nén	Uống	Hộp/03 vỉ x 10 viên	840110404323	Kern Pharma S.L.	Spain	Công Ty TNHH Dược Phẩm Nhất Anh	Viên	1.950	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
323	1	Brimonidie tartrate + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	Combigan	2mg/ml + 5mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ x 5ml	539110074923	Allergan Pharmaceuticals Ireland	Ireland	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	183.514	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
324	1	Brinzolamide	Azopt	10mg/ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-21090-18 (Có QĐ gia hạn số 3/QĐ-QLD ngày 03/01/2024)	Alcon Research, LLC	Mỹ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	116.699	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
325	4	Dexamethason (dưới dạng dexamethason natri phosphat); Neomycin (dưới dạng neomycin sulfat); Polymyxin B sulfat	Mepoly	(10mg; 35mg; 100.000IU)/10ml	Dung dịch nhỏ mắt, mũi, tai	Nhỏ mắt, mũi, tai	Hộp 1 lọ 10ml	893110420024 (VD-21973-14)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Lọ	39.800	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
326	1	Dexamethason + Neomycin sulfat + Polymyxin B sulfat	Maxitrol	(1mg + 3500IU + 6000IU)/gram	Thuốc mỡ tra mắt	Tra mắt	Hộp 1 tuýp 3,5g	VN-21925-19 (Có QĐ gia hạn số 407/QĐ-QLD ngày 19/06/2024)	SA Alcon-Couvreur NV	Bỉ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Tuýp	51.900	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
327	2	Dexamethason + Neomycin sulfat + Polymyxin B sulfat	Maxitrol	(1mg + 3500IU + 6000IU)/ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ đếm giọt 5ml	VN-21435-18 (Có QĐ gia hạn số 809/QĐ-QLD ngày 03/11/2023)	SA Alcon-Couvreur NV	Bỉ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	41.800	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
328	4	Fluticasone furoate	Meseca Advanced	27,5µg (mcg); Lọ 60 liều	Hỗn dịch xịt mũi	Xịt mũi	Hộp 1 lọ 60 liều	893110289324	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Lọ	108.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
329	1	Fluticasone propionate ; Salmeterol xinafoate	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Thuốc phun mù hệ hỗn dịch để hít qua đường miệng	Hít qua đường miệng	Bình xịt 120 liều	840110783924 (VN-14684-12)	Glaxo Wellcome S.A.	Tây Ban Nha	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Bình xịt	147.425	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GBKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	QĐ trúng thầu
330	4	Hydroxypropyl methylcellulose	Syseye	0,3% (w/v) - Lọ 15ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 15ml	893100182624 (VD-25905-16)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Lọ	32.800	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
331	4	Ketotifen	Ketofen-Drop	0,5mg/ml; 3ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 ống nhựa 3ml	893110880124 (VD-31073-18)	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Công Ty TNHH Novopharm	Ống	26.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
332	1	Natri Carboxymethyl cellulose	Refresh Tears	0,5%	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 15ml	VN-19386-15 (Cò QĐ gia hạn số 265/QĐ-QLD ngày 11/05/2022)	Allergan Sales, LLC	Mỹ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	64.103	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
333	4	Natri clorid	Natri Clorid 0,9%	0,009	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 12ml	VD-34988-21	Công ty Cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Donapharm	Lọ	5.250	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
334	4	Natri hyaluronat	Vitol	0,18% (w/v) - Lọ 12ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 12ml	893110454524 (VD-28352-17)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Lọ	39.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
335	1	Natri hyaluronat tinh khiết	Sanlein Mini 0.1	0,4mg/0,4ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 Túi x 3 vi x 10 Lọ x 0,4ml	VN-19738-16	Santen Pharmaceutical Co., Ltd., Nhà máy Noto	Nhật	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	3.885	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
336	2	Natri hyaluronat	Hyasyn Forte	10mg/ml; 2ml	Hộp 3 Bơm tiêm x 2ml, nắp sẵn	Tiêm	Hộp 3 Bơm tiêm x 2ml, nắp sẵn	880110006723	Shin Poong Pharm Co., Ltd	Hàn Quốc	Công Ty TNHH Dược Phẩm Kovina	Bơm tiêm	514.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
337	4	Olopatadine (dưới dạng Olopatadine hydrochloride)	Olevid	0,2% (w/v) - Lọ 2,5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 2,5ml	893110087424 (VD-27348-17)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Lọ	78.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
338	1	Olopatadine hydrochloride	Pataday	0,2%	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 chai 2,5ml	VN-13472-11 (Cò QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023)	Alcon Research, LLC.	Mỹ	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Chai	131.099	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
339	1	Pirenixin	Kary Uni	0,25mg/5ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ x 5ml	499110080823	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - nhà máy Noto	Nhật	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Lọ	32.424	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
340	1	Tyrothricin + Benzocaine + Benzalkonium chloride	Dorithricin	0,5mg + 1,5mg + 1mg	Viên ngậm họng	Ngậm	Hộp/ 2 vi x 10 viên	400100014224 (VN-20293-17)	Medice Arzneimittel Pütter GmbH & Co. KG	Đức	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Đan Thanh	Viên	2.880	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
18. THUỐC CÓ TÁC DỤNG THỨC ĐỀ, CÀM MÁU SAU ĐỀ VÀ CHỐNG ĐỀ NON														
341	1	Dinoprostone	Propess	10mg	Hệ phân phối thuốc đặt âm đạo	Đặt âm đạo	Hộp 1 túi x 1 hệ phân phối thuốc đặt âm đạo	VN2-609-17 (Cò QĐ gia hạn số 265/QĐ-QLD ngày 11/05/2022)	Ferring Controlled Therapeutics Limited	Anh	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Túi	934.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
342	4	Misoprostol	Heraprostol	100mcg	Viên nén	Uống/ Đặt âm đạo	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-35257-21	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm An Phát	Viên	3.050	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
19. THUỐC CHỐNG RỐI LOẠN TÂM THẦN VÀ THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ THẦN KINH														
343	1	Acetyllecine	Tanganil 500mg	500mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-22534-20	Pierre Fabre Medicament Production	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	4.612	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
344	2	N-Acetyl DL-Leucin	SaViLeucin	500mg	Viên nén	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	893100678824 (SDK CÚ: VD-29126-18)	Công ty cổ phần dược phẩm Savi (Savipharm J.S.C)	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Đại Trường Sơn	Viên	2.200	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	QĐ trúng thầu
345	1	Etifoxin hydrochlorid	Stresam	50mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 3 vi x 20 viên	VN-21988-19 (Có QĐ gia hạn số 302/QĐ-QLD ngày 10/05/2024)	Biocodex	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	3.300	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
346	BDG	Fluvoxamin maleat	Luvox 100mg	100mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vi x 15 viên	VN-17804-14	Mylan Laboratories S.A.S	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	6.570	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
347	1	Galantamin	Galantamine/Pharmathen	8mg	Viên nang cứng giải phóng kéo dài	Uống	Hộp 4 vi x 14 viên.	520110185523	Pharmathen International SA	Hy Lạp	Công Ty TNHH Dược Phẩm TpvN	Viên	27.480	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
348	BDG	Ginkgo biloba	Cebrex	40mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 6 vi x 20 viên	VN-14051-11	Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG	Germany	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hà	Viên	4.198	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
349	1	Ginkgo biloba	Ginkgo 3000	60mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 6 vi x 15 viên	VN-20747-17	Contract Manufacturing & Packaging Services Pty. Ltd.	Australia	Công Ty TNHH Dược Phẩm Huy Cường	Viên	5.980	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
350	BDG	Ginkgo biloba	Cebrex S	80mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 6 vi x 20 viên	400200723024	Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG	Germany	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hà	Viên	8.400	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
351	2	Levosulpirid	Evaldez-25	25mg	Viên nén	Uống	Hộp 6 vi x 10 viên	VD-34676-20	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Công Ty TNHH Afp Pharma	Viên	2.040	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
352	4	Levosulpirid	Numed Levo	25mg	Viên	Uống	Hộp 2 vi x 10 viên, Viên nén	VD-23633-15 (Gia hạn đến 26/09/2027)	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPV	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Trang Thiết Bị Y Tế - Dược Phẩm Hiệp Nhất	Viên	905	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
353	2	Levosulpirid	Evaldez-50	50mg	Viên nén	Uống	Hộp 6 vi x 10 viên	VD-34677-20	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Trang Thiết Bị Y Tế Bìn Bo	Viên	3.800	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
354	1	Mirtazapin	Mirzaten 30mg	30mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	383110074623	KRKA, d.d., Novo Mesto	Slovenia	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Ip	Viên	14.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
355	2	Mirtazapine	Jewell	30mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 4 vi x 7 viên; hộp 6 vi x 10 viên	VD-28466-17	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	1.479	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
356	2	Olanzapin	Olanstad 10	10mg	viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	893110338123 (VD-27528-17)	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khương Duy	Viên	447	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
357	1	Olanzapin	Zolafren	5mg	Viên nén	Uống	Hộp 2 vi x 14 viên	590110019723 (VN-19299-15)	Adamed Pharma S.A.	Ba Lan	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	2.999	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
358	2	Olanzapin	Zapnex-5	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 6 vi (Alu-Alu) x 10 viên; hộp 10 (PVC-Alu) vi x 10 viên	VD-27457-17	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	414	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
359	1	Piracetam	PRACETAM 1200	1200mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	893110050123	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Gonsa	Viên	2.050	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
360	3	Piracetam	Kacetam	800mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-34693-20	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Viên	379	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
361	4	Piracetam	Ciheptal 800	800mg/10ml	Dung dịch uống	Uống	Hộp 20 ống nhựa x 10 ml dung dịch uống	893110207124 (VD-30417-18)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Ivy	Ống	4.990	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
362	1	Risperidone	Rileptid	1mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 6 vi x 10 viên	VN-16749-13	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Viên	3.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
363	BDG	Risperidone	Risperdal	1mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	VN-19987-16 (Có QĐ gia hạn số 265/QĐ-QLD ngày 11/05/2022)	Janssen Cilag S.P.A.	Ý	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	10.896	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
364	4	Rotundin	Rotundin - SPM (ODT)	30mg	viên nén tan rã nhanh trong miệng	Ngậm dưới lưỡi	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-21009-14	Công ty Cổ phần S.P.M	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đô Thành	Viên	1.470	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
365	4	Rotundin	Rotundin 60	60mg	Viên nén	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	893110102624 (VD-20224-13)	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Viên	590	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
366	1	Sertraline (dưới dạng Sertraline hydrochloride)	Asentra 50mg	50mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 4 vỉ x 7 viên	383110025323	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Công Ty Cổ Phần Dược Nam Đồng	Viên	9.450	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
367	1	Tofisopam	Grandaxin	50mg	Viên nén	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VN-15893-12	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt Hà	Viên	8.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
368	BDG	Vinpocetin	Cavinton forte	10mg	Viên nén	Uống	Hộp 2 vỉ x 15 viên	VN-17951-14	Gedeon Richter Plc	Hungary	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Viên	4.200	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
369	2	Zopiclon	Drexler	7,5mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	893110046923	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Trang Thiết Bị Y Tế Bìn Bo	Viên	2.290	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
20. THUỐC TÁC DỤNG TRÊN ĐƯỜNG HÔ HẤP														
370	1	Mỗi gói 3g chứa: Acetylcystein 200mg	ACC 200	200mg	Bột pha dung dịch uống	Uống	Hộp 50 gói	VN-19978-16	Sản xuất: Lindopharm GmbH; Xuất xưởng: Salutas Pharma GmbH	Đức	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Gói	1.590	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
371	2	Ambroxol	SaViBroxol 30	30mg	Viên nén sủi	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893100044223 (VD-20249-13)	Công ty Cổ phần Dược phẩm SaVi	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Th	Viên	1.950	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
372	1	Ambroxol hydrochloride	Halixol	30mg	Viên nén	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VN-16748-13	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	Viên	1.767	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
373	1	Ambroxol hydrochlorid	Drenoxol	30mg/10ml	Siro uống	Uống	Hộp 20 ống 10ml	VN-21986-19	Laboratórios Vitória, S.A	Bồ Đào Nha	Công Ty Cổ Phần Dược Nam Đồng	Ống	8.600	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
374	4	Ambroxol	LINGASOL DROP	7,5mg/ml, 50ml	Dung dịch uống	Uống	Hộp 1 lọ 50ml	VD-35637-22	Công ty CP Dược vật tư y tế Hà Nam	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Vạn Khang	Chai	49.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
375	1	Budesonid, Formoterol fumarate dihydrate	Symbicort Rapihaler	Mỗi liều xịt chứa: Budesonid 160mcg, Formoterol fumarate dihydrate 4,5mcg	Hỗn dịch nén dưới áp suất dùng để hít	Dạng hít	Hộp 1 túi nhôm x 1 bình xịt 120 liều	VN-21667-19	AstraZeneca Dunkerque Production	Pháp	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Bình	434.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
376	4	Mometason furoat	Wizosone	0,05mg/liều xịt, 90 liều xịt	Hỗn dịch xịt mũi	Xịt mũi	Hộp 1 lọ 90 liều xịt	893100641624 (VD-32496-19)	Công ty cổ phần Dược Khoa	Việt Nam	Công Ty TNHH Viban	Lọ	119.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
377	1	Montelukast (dưới dạng Montelukast natri)	Montelukast Normon 4mg granules	4mg	Thuốc cốm uống	Uống	Hộp 28 gói	840110205823	Laboratorios Normon, S.A.	Spain	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Khang Huy	Gói	11.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
378	BDG	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	Ventolin Inhaler	100mcg/liều xịt	Hỗn dịch xịt qua bình định liều điều áp	Xịt theo đường miệng	Hộp 1 bình xịt 200 liều	VN-18791-15	Glaxo Wellcome S.A.	Tây Ban Nha	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Bình xịt	76.379	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
379	2	Salbutamol sulfat	Breezol	2mg/5ml; 100ml	Dung dịch uống	Uống	Hộp 1 chai 100ml	VN-22939-21	XL Laboratories Pvt., Ltd	Ấn Độ	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dược Phẩm Pvn	Chai	39.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
380	4	Salbutamol sulfat	Atisalbu	0,4mg/ml; 5ml	Dung dịch uống	Uống	Hộp 30 gói x 5ml	893115277823 (VD-25647-16)	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiện	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược - Thiết Bị Y Tế Đà Nẵng	Gói	3.990	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
381	1	Mỗi liều xịt chứa: 25mcg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mcg Fluticasone propionate (dạng micronised)	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	25mcg + 125mcg	Hỗn dịch hít qua đường miệng (dạng phun sương)	Hít qua đường miệng	Hộp 1 bình 120 liều xịt	840110784024 (VN-21286-18)	Glaxo Wellcome S.A	Tây Ban Nha	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Bình xịt	210.176	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
21. DUNG DỊCH ĐIỀU CHỈNH NƯỚC, ĐIỆN GIẢI, CÂN BẰNG ACID-BASE VÀ CÁC DUNG DỊCH TIÊM TRUYỀN KHÁC														
382	BDG	Acid (RS)-3-methyl-2-oxovaleric(α-ketoanalogue to DL-isoleucin), muối calci; Acid 4-methyl-2-oxovaleric (α-ketoanalogue to leucin), muối calci; Acid 2-oxo-3-phenylpropionic (α-ketoanalogue to phenylalanin), muối calci; Acid 3-methyl-2-oxobutyric (α-ketoanalogue to valin), muối calci; Acid (RS)-2-hydroxy-4-methylthio-butiric (α-hydroxyanalogue to DL-methionin), muối calci; L-lysine acetat (tương đương với L-lysine); L-threonin; L-tryptophan; L-histidin; L-tyrosin	Ketosteril	Acid (RS)-3-methyl-2-oxovaleric(α-ketoanalogue to DL-isoleucin), muối calci 67,0 mg; Acid 4-methyl-2-oxovaleric (α-ketoanalogue to leucin), muối calci 101,0 mg; Acid 2-oxo-3-phenylpropionic (α-ketoanalogue to phenylalanin), muối calci 68,0 mg; Acid 3-methyl-2-oxobutyric (α-ketoanalogue to valin), muối calci 86,0 mg; Acid (RS)-2-hydroxy-4-methylthio-butiric (α-hydroxyanalogue to DL-methionin), muối calci 59,0 mg; L-lysine acetat 105,0 mg (tương đương với 75 mg L-lysine); L-threonin 53,0 mg; L-tryptophan 23,0 mg; L-histidin 38,0 mg; L-tyrosin 30,0 mg. Tổng lượng nito trong mỗi viên 36mg.	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim	VN-16263-13	Labesfal - Laboratórios Almiro, S.A	Bồ Đào Nha	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2	Viên	14.200	140/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
383	4	Dextrose anhydrous + Potassium chloride + Sodium bicarbonate + Sodium chloride	Hydrite	2000mg + 150mg + 250mg + 350mg	Viên nén	Uống	Hộp 25 vỉ x 4 viên	VD-24047-15 (Có QĐ gia hạn số 718/QĐ-QLD ngày 24/10/2024)	Công ty TNHH United International Pharma	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Gigamed	Viên	1.200	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
384	1	Kali clorid	Kalium chloratum biomedica	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-14110-11	Biomedica, spol.s.r.o	Cộng hòa Séc	Công Ty TNHH Dược Phẩm Salud	Viên	1.800	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
385	2	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan	Oresol	0,52g + 0,3g + 0,58g + 2,7g	Thuốc bột uống	Uống	Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói, 40 gói x 4,41g	893100829124 (VD-33206-19)	Nhà máy HDPHARMA EU - Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Khoa Học Dược Phẩm Isaka	Gói	2.100	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
386	4	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan	Oresol 20,5g	13,5g + 1,5g + 2,6g + 2,9g	Thuốc bột uống	Uống	Bao 20 gói, 40 gói x 20,5g	893100927124(SĐK cũ: VD-32964-19)	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Việt Nam	Công Ty TNHH Kenko Pharma	Gói	2.400	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
22. KHOẢNG CHẤT VÀ VITAMIN														
387	2	Acid ascorbic	SaVi C 500	500mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 2 túi nhôm x 5 vỉ x 10 viên	VD-23653-15	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Khoa Học Dược Phẩm Isaka	Viên	1.100	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
388	4	Calci carbonat + Vitamin D3	Caldihasan	1250mg + 125IU	Viên nén	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 5 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-34896-20	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Azenca	Viên	840	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GDKLH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
389	2	Calci carbonat + Vitamin D3	Savprocal D	750mg + 200UI	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	893110318224(SDK CŨ: VD-30502-18)	Công ty cổ phần dược phẩm Savi (Savipharm J.S.C)	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Đại Trường Sơn	Viên	1.400	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
390	2	Calci carbonat + Calci lactat gluconat	CALCIUM STELLA 500 MG	300mg + 2.940mg	Viên nén sủi bột	Uống	Hộp 1 tuýp 20 viên	893100095424(VD-27518-17)	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Gonsa	Viên	3.500	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
391	4	Calci glycerophosphat + magnesi gluconat	Notired Eff Strawberry	456mg + 426mg	Viên sủi	Uống	Hộp 5 vỉ x 4 viên	VD-23875-15	Công ty CP Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Sundial Pharma	Viên	4.200	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
392	4	Calci lactat	Calsfull	500mg	Viên nang mềm	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-28746-18	Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú - Chi nhánh nhà máy Usarichpharm	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Salud	Viên	2.250	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
393	2	Calcium (dưới dạng Precipitated calcium carbonate 750mg) 300mg, Cholecalciferol (dưới dạng Cholecalciferol concentrate 0,1mg) 100IU	Totcal Soft capsule	750mg + 0,1mg	Viên nang mềm	Uống	Hộp 20 vỉ x 5 viên	880100007900(VN-20600-17)	Dongkoo Bio & Pharma Co., Ltd	Korea	Công Ty TNHH Dược Phẩm Donapharm	Viên	3.900	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
394	4	Lysin + Vitamin + Khoáng chất	Ubinutro	Vitamin B1 26,7mg + Vitamin B2 26,7mg + Vitamin B6 26,7mg + Vitamin PP 24mg + Kẽm sulfat 40mg + Lysine HCl 1200mg; 120ml	Sirô	Uống	Hộp 1 lọ 120ml	VD-16776-12	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Salud	Lọ	45.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
395	4	Magnesi lactat dihydrat + Pyridoxin hydroclorid	Pimagie	470mg + 5mg	Viên nang mềm	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	893100713824(VD-32073-19)	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Donapharm	Viên	1.490	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
396	4	Vitamin B1 + B6 + B12	MitivitB	125mg + 125mg + 500mcg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên	VD-36256-22	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Khoa Học Dược Phẩm Isaka	Viên	2.000	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
397	2	Vitamin B1 + B6 + B12	Vitamin 3B	125mg + 125mg + 125mcg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vỉ, 50 vỉ x 10 viên	VD-35073-21	Nhà máy HDPHARMA EU-Công ty cổ phần dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Th	Viên	1.190	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
398	2	Vitamin C	Amsurvit-C 1000	1000mg	Viên nén sủi bột	Uống	Hộp 1 tuýp x 10 viên	893110541724(VD-33526-19)	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	Viên	1.890	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
399	4	Vitamin E	Enpovid E400	400UI	viên nang mềm	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-21448-14	Công ty Cổ phần S.P.M	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đô Thành	Viên	450	139/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
II. THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ KẾT HỢP DƯỢC CHẤT VỚI CÁC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ TRUYỀN														
400	3	Bách bộ	Thuốc ho Bách bộ	2,5g/5ml	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Uống	Hộp 20 gói x 5ml, Hộp 15 gói x 5ml	V180-H02-19 (QUYẾT ĐỊNH SỐ 62/QĐ-QLD NGÀY 08/02/2023 VỀ VIỆC DUY TRÌ HIỆU LỰC GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH)	Bảo Phương	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Rexton	Gói	3.192	141/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	GBK LH hoặc GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VND)	QĐ trúng thầu
401	4	Cao toàn phần không xà phòng hóa quả bơ và dầu đậu nành 300mg; (Tương ứng: phần không xà phòng hóa quả bơ 100mg; phần không xà phòng hóa dầu đậu nành 200mg)	Piascledine	300mg (100mg + 200mg)	viên nang cứng	Uống	Hộp 1 vi x 15 viên	VN-16540-13	Laboratoires Expanscience	Pháp	Công Ty TNHH Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	Viên	12,000	141/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
402	3	Địa long, Hoàng kỳ, Đường quy, Xích thước, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Cốm dưỡng não thông mạch.	Gói 3g chứa 2g cao khô hỗn hợp được liệu được chiết xuất từ 28,8g dược liệu bao gồm: Hoàng kỳ 24g; Xích thước 1,2g; Đào nhân 0,6g; Đường quy 1,2g; Địa long 0,6g; Hồng hoa 0,6g; Xuyên khung 0,6g.	Thuốc cốm	Uống	Hộp 12 gói; 20 gói; 40 gói x 3g	TCT-00130-23	Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Khoa Học Dược Phẩm Isaka	Gói	6,590	141/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
403	3	Diệp hạ châu, Chua ngọt, Cỏ nhọ nôi.	Virelsea	Mỗi 10ml chứa Cao đặc hỗn hợp được liệu 0,6g gồm có: Diệp hạ châu 4,5g; Chua ngọt 0,75g; Cỏ nhọ nôi 0,75g	Siro	Uống	Hộp 30 gói x 10ml	QLĐB-797-19	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Khoa Học Dược Phẩm Isaka	ml	650	141/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
404	3	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa.	Giải độc gan Trung ương 1	1,0g; 0,5g; 0,4g; 0,3g; 0,45g; 0,1g	Thuốc cốm	Uống	Hộp 10 gói, 20 gói x 10g	VD-35328-21	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Apec	Gói	4,600	141/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
405	2	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	Hoastex	Mỗi chai 90ml chứa dịch chiết từ: Húng chanh 45g; Núc nác 11,25g; Cineol 83,7mg	Siro	Uống	Hộp 30 gói x 5ml	VD-25220-16	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Opic	Gói	2,415	141/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
406	2	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	Hoastex	Mỗi chai 90ml chứa dịch chiết từ: Húng chanh 45g; Núc nác 11,25g; Cineol 83,7mg	Siro	Uống	Hộp 1 chai x 90ml	VD-25220-16	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Opic	ml	408	141/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
407	3	Kim ngân, Hoàng cầm, Liên kiều, Thăng ma.	Nam dược giải độc	0.32g; 0.32g; 0.64g; 0.4g	Viên nang	Uống	Hộp 1 vi, 5 vi x 10 viên nang	V551-H12-10 (TCT-00147-23)	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Th	Viên	2,200	141/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
408	3	Lá thường xuân.	Op.copan	Cao khô lá thường xuân (tương đương với 4,1g lá Thường xuân) 0.63g/90ml	Dung dịch thuốc	Uống	Hộp 1 chai 90ml	VD-33501-19	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Opic	ml	223	141/QĐ-SYT ngày 27/2/2025 của SYT Đồng Nai
Tổng cộng: 408 mặt hàng														



PHAN VĂN HUYỀN